

# TIN THAM KHẢO



LIÊN ĐOÀN THƯƠNG MẠI & CÔNG NGHIỆP VIỆT NAM

Tháng 07/2024 - Số 22+23+24+25+26



Bản tin do Ban Kế hoạch – Tổng hợp phát hành vào cuối mỗi tháng, cung cấp thông tin tổng hợp, chọn lọc về các nội dung liên quan đến hoạt động của VCCI, nền kinh tế và cộng đồng doanh nghiệp. Nguồn tin được tổng hợp từ báo chí; các ban, trung tâm, chi nhánh, VPĐD, đơn vị trực thuộc, các đối tác của VCCI và các nguồn thông tin khác.

CHUYỂN ĐỘNG VCCI

DN HỎI - CQ CHÍNH PHỦ TRẢ LỜI

NGHIÊN CỨU - TRAO ĐỔI

# MỤC LỤC

## **CHUYỂN ĐỘNG VCCI**

Lãnh đạo VCCI tiếp khách quốc tế .....	3
Phát triển nông nghiệp xanh, kinh tế xanh là một xu hướng tất yếu .....	7
Bàn giải pháp tiết kiệm năng lượng, hướng tới tăng trưởng xanh .....	9
PHÁT TRIỂN LOGISTICS XANH: Cơ hội gia nhập thị trường và các chuỗi giá trị mới .....	11
Doanh nghiệp Việt Nam - Malaysia tìm cơ hội cùng tăng trưởng .....	15
Dự thảo Nghị định về đăng ký doanh nghiệp: Cần quy định cụ thể, tường minh hơn.....	17
Chính sách về thuế tiêu thụ đặc biệt còn khiến doanh nghiệp quan ngại .....	18
"Gỡ khó" cho doanh nghiệp về nhãn hiệu hàng hoá .....	19
Truy xuất nguồn gốc thúc đẩy doanh nghiệp phát triển bền vững .....	20

## **DOANH NGHIỆP HỎI - CƠ QUAN CHÍNH PHỦ TRẢ LỜI**

Doanh nghiệp cần tăng 'sức đề kháng' với phòng vệ thương mại .....	22
Quy định về chuyển đổi công ty nhà nước thành công ty TNHH một thành viên .....	23
Quy định về mạng lưới hoạt động của ngân hàng thương mại.....	24
Xây dựng chính sách hỗ trợ doanh nghiệp dân tộc, doanh nghiệp quy mô lớn	27
Tháo gỡ khó khăn cho các doanh nghiệp thủy sản .....	29

## **NGHIÊN CỨU - TRAO ĐỔI**

Tăng vị thế cạnh tranh trong nền kinh tế toàn cầu .....	30
Quốc tế nâng dự báo, kinh tế Việt Nam có thể tăng trưởng nhanh nhất Đông Nam Á: "Lấy lại hào quang" .....	37
Từ kinh tế tuyến tính đến kinh tế tuần hoàn: Theo đuổi tiêu chuẩn thế nào để đáp ứng SDGs? .....	39

# CHUYỂN ĐỘNG VCCI

## Lãnh đạo VCCI tiếp khách quốc tế

(VCCI Tổng hợp)

### 1. Chủ tịch VCCI Phạm Tấn Công tiếp tân Đại sứ Pakistan tại Việt Nam

**N**gày 16/7, tại Trụ sở Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI), Chủ tịch VCCI Phạm Tấn Công đã có buổi tiếp và làm việc với ông Kohdayar Marri, Tân Đại sứ Pakistan tại Việt Nam. Tại buổi làm việc, bên cạnh những lĩnh vực hợp tác truyền thống, Đại sứ Pakistan mong muốn, các doanh nghiệp Việt Nam có thể quan tâm đến lĩnh vực



*Chủ tịch VCCI Phạm Tấn Công trao tặng quà lưu niệm cho ông Kohdayar Marri, Tân Đại sứ Pakistan tại Việt Nam*

dệt may của Pakistan. Ngoài ra, hai bên có thể tăng cường hợp tác với doanh nghiệp Việt Nam trong việc xuất khẩu các mặt hàng như hoa quả, rau tươi, thịt đã qua chế biến, thủy sản...

Về phía VCCI, Chủ tịch Phạm Tấn Công khẳng định, VCCI sẵn sàng hỗ trợ đại sứ quán trong các công việc hoạt động liên quan đến doanh nghiệp. Đồng thời sẽ tích cực phổ biến thông tin về

triển lãm TEXPO lần thứ 5 để khuyến khích sự tham dự của cộng đồng doanh nghiệp Việt Nam, cũng như xem xét cùng phối hợp với Đại sứ quán tổ chức các buổi kết nối, giao lưu tìm hiểu tiềm năng hợp tác trong lĩnh vực du lịch theo đề nghị từ phía ngài Đại sứ.

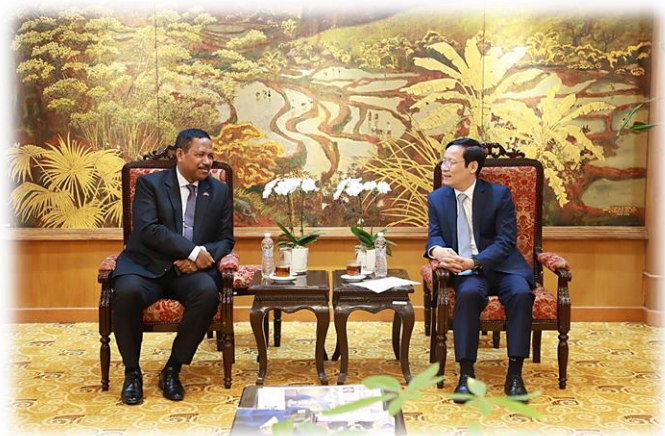
Mặt khác, Chủ tịch VCCI cho rằng, hai bên cần tiếp tục có những phối hợp chặt chẽ trong việc phổ biến thông tin về các sự kiện xúc tiến thương mại tại mỗi nước, kết nối doanh nghiệp.

[Tin chi tiết](#)

[TRỞ LẠI MỤC LỤC](#)

## **2. Chủ tịch VCCI Phạm Tấn Công tiếp Đại sứ Đặc mệnh toàn quyền Cộng hoà Dân chủ Timor-Leste**

**N**gày 16/7/2024, tại trụ sở Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI), Chủ tịch VCCI Phạm Tấn Công đã có buổi đón tiếp ngài João Pereira, Đại sứ Đặc mệnh toàn quyền Cộng hoà Dân chủ Timor-Leste, dẫn đầu đoàn thăm và làm việc để trao đổi về tình hình kinh tế và triển vọng hợp tác thương mại giữa cộng đồng doanh nghiệp hai nước.



*Hai bên đã thảo luận thêm về những hoạt động hợp tác trong thời gian tới*

Chủ tịch VCCI nhấn mạnh hy vọng thời gian tới sẽ có nhiều cơ hội và hoạt động giữa 2 quốc gia trong lĩnh vực đầu tư, giao thương giữa doanh nghiệp hai nước, ví dụ các sự kiện thúc đẩy cơ hội hợp tác trên các lĩnh vực hai bên có thế mạnh.

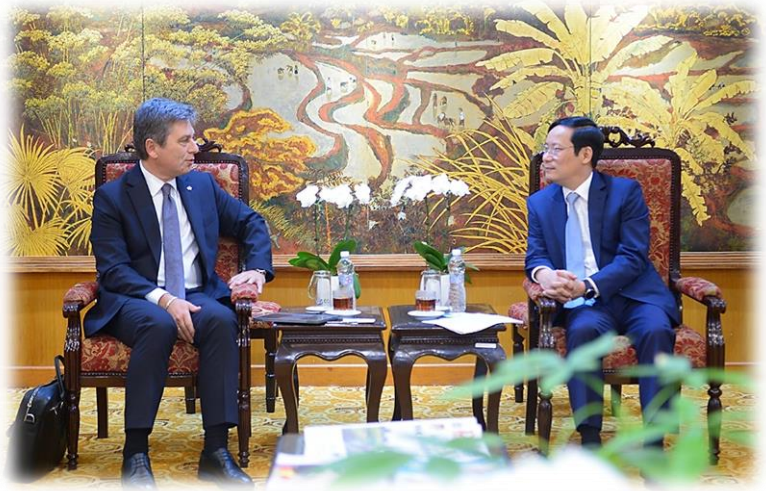
[Tin chi tiết](#)

[TRỞ LẠI MỤC LỤC](#)

### 3. Chủ tịch VCCI Phạm Tấn Công tiếp Chủ tịch Liên đoàn các Hiệp hội Giao nhận vận tải quốc tế

**N**gày 9/7/2024,, tại trụ sở Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI), Chủ tịch VCCI Phạm Tấn Công đã có buổi tiếp ông Turgut Erkeskin - Chủ tịch Liên đoàn các Hiệp hội Giao nhận vận tải quốc tế (FIATA) dẫn đầu đoàn.

Chủ tịch VCCI Phạm Tấn Công nhấn mạnh, ngành vận tải Việt Nam đang chứng kiến sự phát triển mạnh mẽ trong những năm gần đây, đóng vai trò quan trọng trong nền kinh tế quốc gia. Sự gia tăng về nhu cầu vận chuyển hàng hóa và hành khách, cùng với sự cải thiện của cơ sở hạ tầng giao thông, đã tạo ra những triển vọng tích cực cho ngành này.



*Hai bên cam kết sẽ hỗ trợ để tổ chức sự kiện FIATA World Congress 2025 tại Việt Nam một cách thành công*

Theo Chủ tịch VCCI, Chính phủ Việt Nam đã và đang đầu tư lớn

vào việc nâng cấp và mở rộng hệ thống hạ tầng giao thông, bao gồm cả đường bộ, đường sắt, cảng biển và sân bay. Với tốc độ tăng trưởng kinh tế ổn định, nhu cầu vận chuyển hàng hóa và hành khách ngày càng tăng cao. Các hoạt động xuất nhập khẩu phát triển mạnh mẽ, đặc biệt là trong các ngành công nghiệp chế biến và chế tạo, đòi hỏi hệ thống vận tải hiệu quả và hiện đại.

Đặc biệt, hai bên đều thừa nhận tầm quan trọng của các thực hành bền vững trong logistics nhằm giảm lượng khí thải carbon, nâng cao hiệu quả năng lượng và giảm thiểu tác động môi trường. Điều này bao gồm việc thúc đẩy sử dụng các công nghệ và thực hành thân thiện với môi trường mà VCCI và FIATA cùng thúc đẩy.

[Tin chi tiết](#)

[TRỞ LẠI MỤC LỤC](#)

#### 4. Phó Chủ tịch Nguyễn Quang Vinh tiếp đoàn Phòng Thương mại thành phố Kobe, Nhật Bản

**C**hiều 24/7, tại trụ sở Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI), Phó Chủ tịch Nguyễn Quang Vinh đã tiếp đoàn Phòng Thương mại thành phố Kobe, Nhật Bản do ông Kawasaki Hiroya dẫn đầu.

Tại buổi làm việc, hai bên đã cùng trao đổi về việc tăng cường cơ hội hợp tác giữa cộng đồng doanh nghiệp Việt Nam và thành phố Kobe trong thời gian tới.

Phó Chủ tịch VCCI Nguyễn Quang Vinh đã đánh giá cao vai trò của Phòng thương mại Kobe trong việc thúc đẩy hợp tác doanh nghiệp Việt Nam và Nhật Bản. Theo đó, ông Vinh cho biết, Nhật Bản là một trong những nước có đầu tư mạnh mẽ tại Việt Nam và VCCI đã có những bộ phận rất quan trọng chuyên hỗ trợ cho các doanh nghiệp Nhật Bản từ những năm 1990.



*Phó Chủ tịch VCCI Nguyễn Quang Vinh (phải) tặng quà lưu niệm cho ông Kawasaki Hiroya, Chủ tịch Phòng thương mại và Công nghiệp Kobe, Nhật Bản*

Bên cạnh đó, theo Phó Chủ tịch VCCI, các doanh nghiệp Việt Nam và Nhật Bản đều đang áp dụng các mô hình kinh doanh mới, không chỉ nhằm mục đích tạo công ăn việc làm, mang lại các giá trị kinh tế, mà còn góp phần đem lại các giá trị mới về mặt môi trường, đóng góp vào sự thịnh vượng chung của xã hội.

Để tăng cường hiệu quả hoạt động hợp tác trong thời tới, Phó Chủ tịch VCCI cho rằng, hai bên cần xây dựng nền tảng quan hệ vững chắc, thúc đẩy kết nối để mở rộng tìm kiếm thêm những cơ hội kinh doanh và đầu tư cho doanh nghiệp tỉnh Kobe và Việt Nam.

[Tin chi tiết](#)

[TRỞ LẠI MỤC LỤC](#)

## Phát triển nông nghiệp xanh, kinh tế xanh là một xu hướng tất yếu

(Tạp chí Diễn đàn DN)

**Đ**ó là khẳng định của Phó Chủ tịch Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI) Hoàng Quang Phòng – tại Diễn đàn thu hút đầu tư phát triển nông nghiệp xanh 2024.

*Được sự chỉ đạo của Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI), Tạp chí Diễn đàn Doanh nghiệp phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn TP HCM tổ chức chương trình: Diễn đàn Thu hút Đầu tư Phát triển Nông nghiệp Xanh 2024.*

Được sự chỉ đạo của Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI), Tạp chí Diễn đàn Doanh nghiệp phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn TP HCM tổ chức chương trình: Diễn đàn Thu hút Đầu tư Phát triển Nông nghiệp Xanh 2024.

Tham dự Diễn đàn có ông Hoàng Quang Phòng – Phó Chủ tịch Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI); Ông Trịnh Minh Hoàng, Phó Chủ tịch UBND tỉnh Ninh Thuận; Ông Phạm Văn Trọng – Phó Chủ tịch UBND tỉnh Tiền Giang; Ông Trần Ngọc Liêm, Giám đốc VCCI chi nhánh TP Hồ Chí Minh; Ông Đinh Minh Hiệp, Giám đốc Sở Nông nghiệp và PTNT TP. HCM; Ông Huỳnh Tất Đạt - Phó Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Đồng



*Phó Chủ tịch VCCI Hoàng Quang Phòng phát biểu tại Diễn đàn*

Tháp; Ông Nguyễn Hà Lộc – Phó Giám đốc Sở NNNT tỉnh Lâm Đồng; Ông Nguyễn Văn Phụng – nguyên Cục trưởng Cục Quản lý thuế Doanh nghiệp lớn, Tổng cục Thuế; Ông Trần Chí Dũng, Tổng thư ký Hiệp hội Doanh nghiệp dịch vụ logistic Việt Nam (VLA); Ông Phạm Đình Dũng - Trưởng Ban, Ban Quản lý Khu Nông nghiệp Công nghệ cao TP HCM; Ông Lê Minh Dũng, Chủ tịch Hội Nông dân TP. HCM; Ông Nguyễn Quang Hòa, Phó GD Trung tâm Xúc đầu tư TM và DL Bình Phước; Ông Ngô Xuân Chinh - Giám đốc Trung tâm nghiên cứu Chuyển giao tiến bộ kỹ thuật nông nghiệp; GS. TS. Dương Nguyên Khang, Giám đốc Trung tâm Nghiên cứu và Chuyển giao Khoa học Công nghệ, Đại học Nông Lâm Thành phố Hồ Chí Minh; TS. Phạm Thanh Duy - Phó Giám đốc Trung tâm phát triển nông thôn Saemaul



Undong; Ông Huỳnh Thái Nguyên, PGĐ Công ty Nông nghiệp hữu cơ OAU...

Về phía ban tổ chức có sự tham dự của Nhà báo Phạm Hùng – Phó Tổng Biên tập Tạp chí Diễn đàn Doanh nghiệp

Diễn đàn còn có sự tham gia của đại diện các hiệp hội ngành nghề, hiệp hội doanh nghiệp quốc tế, hiệp hội doanh nghiệp địa phương, một số doanh nghiệp, doanh nhân, nhà đầu tư.

Phát biểu tại Diễn đàn, Phó Chủ tịch VCCI Hoàng Quang Phòng cho rằng, phát triển nông nghiệp xanh, kinh tế xanh là một xu hướng tất yếu và là yêu cầu bắt buộc trong sản xuất hàng hoá, hàng hoá xuất khẩu, hội nhập quốc tế trong giai đoạn tới. Tại Hội nghị COP26 (tháng 12/2021), Việt Nam đã cam kết mạnh mẽ đưa mức phát thải ròng về “0” đến năm 2050; giảm phát thải khí methane toàn cầu vào năm 2030 so với năm 2010. Tại Hội nghị Thượng đỉnh của Liên hợp quốc về hệ thống lương thực - thực phẩm, Việt Nam đặt mục tiêu trở thành quốc gia sản xuất và cung cấp thực phẩm lương thực, thực phẩm minh bạch, trách nhiệm, bền vững, đáp ứng yêu cầu an ninh lương thực và xuất khẩu.

Tuy nhiên, thế giới đang đứng trước bài toán khó giải về đảm bảo an ninh lương thực. Nhu cầu về chuyển đổi hệ thống thực phẩm nông nghiệp theo hướng hiệu quả hơn, toàn diện hơn, linh hoạt hơn và bền vững hơn càng trở nên cấp thiết hơn bao giờ hết.

Trong bối cảnh đó, Việt Nam đang có những bước phát triển tích cực trong lĩnh vực nông nghiệp, phát huy vai trò của quốc gia có lợi thế về nông nghiệp, từng bước mở rộng, nâng cao quy mô và trình độ sản xuất, duy trì tốc độ tăng trưởng sản lượng và chất lượng, đáp ứng cả nhu cầu lương thực quốc gia lẫn xuất khẩu, đóng góp vào tăng trưởng GDP ở mức khá cao.

Dẫn số liệu từ Tổng cục Thống kê, Phó Chủ tịch VCCI Hoàng Quang Phòng cho biết, trong 6 tháng đầu năm 2024, tốc độ tăng GDP ngành nông lâm thủy sản đạt 3,38%, cao nhất trong nửa đầu năm của 5 năm gần đây; Trong đó, nông nghiệp tăng 3,15%; lâm nghiệp tăng 5,34%; thủy sản tăng 3,76%. Tổng kim ngạch xuất khẩu đạt 29,2 tỷ USD, tăng 19% so với cùng kỳ năm 2023. Với kết quả này, ngành nông nghiệp tự tin nâng mục tiêu xuất khẩu nông lâm thủy sản cả năm lên 57-58 tỷ USD, cao hơn 2-3 tỷ USD so với chỉ tiêu Chính phủ giao từ đầu năm...

“Nông nghiệp đã thực sự trở thành trụ đỡ quan trọng của nền kinh tế nước nhà và đang được mong đợi hơn nữa, với vai trò dẫn dắt xu hướng phát triển xanh, phát huy vai trò chủ đạo của nông nghiệp xanh, bền vững trong thời gian tới”, Phó Chủ tịch VCCI Hoàng Quang Phòng đánh giá.

Cũng theo ông Phòng, trong những năm vừa qua nông nghiệp Việt Nam đã và đang thực hiện cơ cấu lại ngành nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng, phát

triển bền vững, thúc đẩy phát triển nông nghiệp hữu cơ, nông nghiệp tuần hoàn, nông nghiệp xanh. Nông nghiệp xanh sử dụng các phương pháp canh tác thông minh, sử dụng phân bón hữu cơ, giảm sử dụng hóa chất và thuốc trừ sâu, áp dụng hệ thống tưới tiết kiệm nước, ứng dụng công nghệ xử lý và tái sử dụng phụ phẩm, phế thải, nâng cao hiệu quả sản xuất, sử dụng tiết kiệm tài nguyên, bảo vệ môi trường sinh thái, phát triển nông nghiệp bền vững theo xu thế tất yếu hiện tại.

Tại nhiều địa phương, nhiều mô hình đã và đang trong quá trình chuyển đổi phát triển nông nghiệp xanh, sinh thái theo xu hướng thị trường thế giới cũng như giúp giảm thiểu tác động của biến đổi khí hậu. Chúng ta bước đầu cũng đã được ghi nhận những kết quả có được từ mô hình sản xuất nông nghiệp xanh, sạch nên sản phẩm nông nghiệp, thủy sản sạch, truy xuất được nguồn gốc...

"Nền nông nghiệp nước nhà có được dư địa phát triển rất lớn, trong thời gian tới, chúng ta cần phải tận dụng được dư địa này để cho bà con nông dân thực sự được hưởng lợi từ thành quả sản xuất của họ. Đồng thời, doanh nghiệp cũng có lợi trong phát triển, xuất khẩu, kinh doanh nông sản và đây là một lợi thế phải được tính đến trong lĩnh vực cạnh tranh của nền kinh tế nước nhà", Phó Chủ tịch VCCI Hoàng Quang Phòng chia sẻ.

Đồng thời, ông cũng mong muốn, tại hội thảo này, các đại biểu, chuyên gia, doanh nghiệp bằng kinh nghiệm sản xuất kinh doanh và thực tiễn của mình hãy trao đổi thẳng thắn về những vấn đề có liên quan để nông nghiệp nước nhà thực sự bứt phá thành một nền kinh tế mũi nhọn, góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh cho doanh nghiệp Việt Nam và góp phần bảo đảm an ninh lương thực và là trụ đỡ cho nền kinh tế.

## TRỞ LẠI MỤC LỤC

### **Bàn giải pháp tiết kiệm năng lượng, hướng tới tăng trưởng xanh**

*(VCCI Tổng hợp)*

**D**oanh nghiệp đẩy mạnh các giải pháp tiết kiệm năng lượng trong sản xuất có ý nghĩa rất quan trọng trong quá trình phát triển kinh tế - xã hội của địa phương...

Nhất là trong bối cảnh hội nhập phát triển nhanh mạnh như hiện nay, cộng thêm nguồn vốn đầu tư trực tiếp từ nước ngoài "ồ ạt" đổ về thì vấn đề tối ưu hóa sử dụng năng lượng trong lĩnh vực công nghiệp càng được xem trọng, thu hút sự quan tâm của giới đầu tư, doanh nghiệp trong và ngoài nước.



*Ông Hoàng Quang Phòng - Phó Chủ tịch Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI) phát biểu khai mạc Hội thảo*

Trong 2 ngày 18 - 19/7/2024, VCCI chủ trì tổ chức Hội thảo tập huấn “Hợp tác thúc đẩy các giải pháp tiết kiệm và chuyển đổi năng lượng hướng tới tăng trưởng xanh và bền vững trong doanh nghiệp”

Nhằm tìm giải pháp hỗ trợ cho các doanh nghiệp trong việc chuyển đổi công nghệ và tiếp cận nguồn tài chính “xanh” nhằm hướng đến sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả, trong 2 ngày 18 và 19/7/2024, Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI) tổ chức Hội thảo tập huấn “Hợp tác thúc đẩy các giải pháp tiết kiệm và chuyển đổi năng lượng hướng tới tăng trưởng xanh và bền vững trong doanh nghiệp”.

Hội thảo có sự tham dự của đại diện lãnh đạo các sở, ban ngành tỉnh Nghệ An, các tổ chức nghiên cứu, đơn vị cung cấp giải pháp

tư vấn hỗ trợ doanh nghiệp, tổ chức tài chính, ngân hàng và các doanh nghiệp trên địa bàn để cùng nhau đưa ra các định hướng chiến lược, các giải pháp hiệu quả để hỗ trợ doanh nghiệp sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả, phát triển theo hướng xanh và bền vững.

Phát biểu khai mạc tại Hội thảo, ông Hoàng Quang Phòng - Phó Chủ tịch VCCI nhấn mạnh: Ngày 25/7/2022, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 888/QĐ-TTg phê duyệt Đề án những nhiệm vụ, giải pháp triển khai kết quả Hội nghị lần thứ 26 các bên tham gia Công ước khung của Liên hợp quốc về biến đổi khí hậu (Hội nghị COP26). Đề án với mục tiêu để Việt Nam tham gia xu thế toàn cầu phát triển các-bon thấp, huy động nguồn lực, đổi mới công nghệ để chuyển dịch mô hình tăng trưởng,

tái cấu trúc nền kinh tế, đóng góp vào nỗ lực ứng phó với biến đổi khí hậu toàn cầu; chuyển dịch năng lượng nhằm thực hiện cam kết đạt mức phát thải ròng bằng “0” vào năm 2050.

Căn cứ vào quyết định trên, VCCI được giao nhiệm vụ phối hợp với Bộ Tài nguyên và Môi trường tăng cường kết nối với hiệp hội doanh nghiệp quốc tế và các nước để kêu gọi, thu hút sự tham gia hỗ trợ tài chính và công nghệ thực hiện cam kết đạt mức phát thải ròng bằng “0” vào năm 2050, đồng thời huy động các hiệp hội, doanh nghiệp tích cực tham gia thực hiện cam kết...

Ông Hoàng Quang Phòng cũng nêu ra thực trạng hiện nay, các doanh nghiệp trong ngành công nghiệp có tốc độ công nghiệp hóa nhanh chóng và tiềm năng lớn về tiết kiệm năng lượng, giảm phát thải khí nhà kính. Tuy nhiên, các doanh nghiệp đang gặp nhiều khó khăn trong áp dụng các giải pháp tiết kiệm năng lượng do còn thiếu thông tin về năng lượng hiệu quả, do hạn chế về tài chính, kỹ thuật, năng lực kiểm toán mức tiêu thụ năng lượng, năng lực phát triển các dự án để tiếp cận các nguồn tài chính đầu tư phù hợp.

“Mô hình kinh doanh Công ty Dịch vụ Năng lượng (ESCO) là mô hình kinh doanh khá mới và chưa được nhiều doanh nghiệp sản xuất tại Việt Nam tiếp cận. Do vậy, VCCI đang nỗ lực phối hợp với các đối tác triển khai các giải pháp hiệu quả để hỗ trợ doanh nghiệp, đặc biệt là các doanh nghiệp do nữ

làm chủ và trong ngành chế biến thực phẩm - công nghiệp hỗ trợ, sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả, phát triển theo hướng xanh - bền vững”, ông Hoàng Quang Phòng – Phó Chủ tịch VCCI chia sẻ.

## TRỞ LẠI MỤC LỤC

## PHÁT TRIỂN LOGISTICS XANH: Cơ hội gia nhập thị trường và các chuỗi giá trị mới

(Tạp chí Diễn đàn DN)

**P**hát triển logistics xanh không còn là xu hướng mà dần trở thành yêu cầu tất yếu với các hoạt động xuyên suốt từ khâu mua nguyên vật liệu, sản xuất, phân phối, giao hàng...

Đây là chia sẻ của ông Nguyễn Quang Vinh – Phó Chủ tịch Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI) tại Tọa đàm “Phát triển logistics xanh, thích ứng nhanh và công bố FIATA WORLD CONGRESS 2025” do Tạp chí Diễn đàn Doanh nghiệp phối hợp với Hiệp hội Doanh nghiệp dịch vụ logistics Việt Nam (VLA) tổ chức ngày 09/7.

Thông tin tại Tọa đàm, Phó Chủ tịch Nguyễn Quang Vinh cho biết, tăng trưởng xanh, phát triển bền vững là yêu cầu tất yếu,



Phó Chủ tịch VCCI - Nguyễn Quang Vinh phát biểu tại Tọa đàm

không thể đảo ngược và là xu thế chung toàn cầu trong giai đoạn hiện nay. Chiến lược quốc gia về tăng trưởng xanh giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn 2050 đã đặt mục tiêu “xanh hoá” các ngành kinh tế, thúc đẩy cơ cấu lại nền kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng, bền vững về môi trường và công bằng xã hội. Trong đó giao nhiệm vụ cho các Bộ ngành liên quan trong “phát triển logistics xanh” gồm các trung tâm logistics xanh, cảng xanh...

Để thực hiện Chiến lược này, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 882/QĐ-TTg phê duyệt, Kế hoạch hành động quốc gia về tăng trưởng xanh giai đoạn 2021-2030, trong đó, dịch vụ logistics là 1 trong 18 chủ đề trọng tâm của Kế hoạch.

Theo Phó Chủ tịch Nguyễn Quang Vinh cho biết, khảo sát của Hội đồng doanh nghiệp vì sự phát triển bền vững của VCCI đã cho thấy, chuyển đổi chuỗi cung ứng, chuỗi giá trị theo hướng bền vững hơn là một trong những xu thế mà cộng đồng doanh nghiệp quốc tế đang rất quan tâm và dành nhiều ưu tiên.

Quản lý chuỗi cung ứng xanh gắn liền với quản trị các mắt xích của nó, bao gồm thiết kế xanh, sản xuất xanh, vận hành xanh, thu mua xanh, logistics xanh, quản lý chất thải... khi các mắt xích đó đều “xanh” thì doanh nghiệp sẽ có thể nâng cao năng lực sản xuất, năng lực vận hành, đồng thời hình thành nên hệ sinh thái xanh, bền vững xoay quanh doanh nghiệp, từ đó tạo ra lợi thế cạnh tranh và gia tăng khả năng thích ứng,

chống chịu, phục hồi của doanh nghiệp trước các cú sốc của thị trường.

Từ yêu cầu đó, phát triển logistics xanh không còn là xu hướng mà dần trở thành yêu cầu tất yếu với các hoạt động xuyên suốt từ khâu mua nguyên vật liệu, sản xuất, phân phối, giao hàng, xử lý phế thải, với toàn bộ chu kỳ sống của sản phẩm. Nghị quyết số 163/NQ-CP của Chính phủ về việc đẩy mạnh triển khai đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh và phát triển dịch vụ logistics Việt Nam cũng đã xác định “phát triển logistics gắn với chuỗi cung ứng bền vững”.

“Chính vì vậy, trong thời gian tới VCCI sẽ phối hợp với các cơ quan trong Ban chỉ đạo Chương trình để tiếp tục nâng cấp Bộ chỉ số trở nên đương đại và cập nhật hơn, hỗ trợ hiệu quả hơn cho các doanh nghiệp; cũng như làm việc với các Hội đồng tư vấn kinh doanh trong ASEAN để lan tỏa Bộ chỉ số phát triển bền vững vươn tầm quốc tế và đặc biệt sau khi đã tham khảo kỹ lưỡng ý kiến của doanh nghiệp, VCCI sẽ làm việc với các cơ quan hữu quan để đưa Bộ chỉ số doanh nghiệp bền vững (CSI) thành một trong những tiêu chuẩn quốc gia để áp dụng rộng rãi trong cộng đồng doanh nghiệp toàn quốc.

Khi áp dụng Bộ chỉ số CSI, doanh nghiệp cần rà soát lại hoạt động phát triển bền vững của mình, tự tổng hợp thông tin theo hướng dẫn, từ đó có thể tự đánh giá tổng quát “sức khỏe” của mình, cũng như các tác

động tạo ra từ hoạt động của doanh nghiệp, qua đó xây dựng kế hoạch hành động phù hợp để cải thiện điểm yếu, phát huy điểm mạnh, đồng thời làm tốt hơn công tác lập và báo cáo thông tin, giúp thu hút đầu tư hiệu quả hơn, bền vững hơn”, Phó Chủ tịch Nguyễn Quang Vinh chia sẻ.

Cũng theo Phó Chủ tịch Nguyễn Quang Vinh, để đạt được các mục tiêu trên, Chính phủ và các bộ ngành liên quan đã và đang có nhiều nỗ lực trong chuyển đổi xanh, phát triển bền vững. Trong đó xác định, tăng trưởng kinh tế phải gắn liền với phát triển bền vững. Từ góc độ của mình, chúng tôi đề xuất: trước hết, Chính phủ cần xây dựng Chiến lược và Quy hoạch phát triển logistics đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050; trong đó, chú trọng định hướng phát triển logistics xanh và các giải pháp thân thiện với môi trường.

Đặc biệt, Chính phủ xem xét có nhiều chính sách hơn nữa nhằm khuyến khích, thúc đẩy doanh nghiệp hướng đến phát triển logistics xanh, đặc biệt các doanh nghiệp vừa và nhỏ. Ví dụ như có cơ chế ưu đãi về thuế, tạo động lực và giảm chi phí cho doanh nghiệp, khuyến khích sử dụng các nguồn năng lượng thay thế trong vận tải đường bộ, khuyến khích thay đổi phương thức vận tải theo mô hình vận tải đa phương thức, xây dựng tín dụng các-bon để bảo vệ và kiểm soát lượng khí thải nhà kính...

Ở góc độ doanh nghiệp, cần nhanh chóng xây dựng, bổ sung chiến lược để phù hợp với định hướng phát triển xanh và bền vững trong hoạt động sản xuất - kinh doanh hiện nay. Đối với các doanh nghiệp đã quan tâm đầu tư phát triển logistics xanh, thậm chí đã xác định mục tiêu phát triển logistics xanh trong chiến lược của doanh nghiệp, cần thường xuyên rà soát nội dung chiến lược và tình hình thực hiện phát triển logistics xanh để có điều chỉnh phù hợp, đúng thực tiễn.

Doanh nghiệp cũng cần tranh thủ sự ủng hộ, khuyến khích, ưu đãi của Chính phủ và các tổ chức để tận dụng có hiệu quả cơ sở hạ tầng logistics, tạo lợi thế cạnh tranh trong sản xuất, vận hành và vận tải. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ, phát triển các nguồn năng lượng mới và sử dụng phương tiện bảo vệ môi trường để thúc đẩy sự phát triển sạch và hiệu quả.

Để phát triển kinh tế bền vững, trong đó phát triển logistics xanh gắn với chuỗi cung ứng, cần có sự chia sẻ lẫn nhau, chia sẻ từ quốc gia đi trước, chuyên gia có kinh nghiệm và sự chủ động, đóng góp của cộng đồng doanh nghiệp.

“VCCI và cộng đồng doanh nghiệp nói chung và doanh nghiệp ngành logistics nói riêng vui mừng được chào đón Chủ tịch Liên đoàn Giao nhận vận tải Quốc tế (FIATA) và đoàn lãnh đạo cấp cao tới thăm Việt Nam và làm việc cùng Lãnh đạo Chính phủ, Lãnh đạo các Bộ ngành liên quan, đặc

biệt làm việc với Lãnh đạo VCCI và tham dự Toạ đàm hôm nay để chia sẻ cùng các doanh nghiệp những phương hướng phát triển của Liên đoàn trong thúc đẩy, hỗ trợ chuyển đổi xanh, phát triển chuỗi cung ứng bền vững ngành logistics. Đồng thời, mở ra cơ hội kết nối hợp tác của logistics Việt Nam với Liên đoàn cũng như các doanh nghiệp thành viên là các doanh nghiệp logistics hàng đầu thế giới.

Tôi cũng đánh giá cao đề xuất của Hiệp hội Doanh nghiệp dịch vụ Logistics Việt Nam và Tạp chí Diễn đàn Doanh nghiệp trong tổ chức Toạ đàm này. Tôi mong muốn, các vị Lãnh đạo đại diện các Bộ ngành, các Hiệp hội Doanh nghiệp, các chuyên gia cũng như doanh nghiệp sẽ thẳng thắn trao đổi, thảo luận đề xuất giải pháp hỗ trợ từ phía cơ quan quản lý Nhà nước, hợp tác giữa các Hiệp hội quốc tế, Hiệp hội ngành hàng cho phát triển logistics xanh, thích ứng nhanh. Đề xuất lộ trình và biện pháp cho doanh nghiệp phát triển, hoàn thiện chuỗi cung ứng xanh, linh hoạt trong bối cảnh phát triển kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn”, Phó Chủ tịch Nguyễn Quang Vinh bày tỏ.

Tại Toạ đàm, chia sẻ về FIATA WORLD CONGRESS 2025, từ góc độ đại diện cộng đồng doanh nghiệp, Phó Chủ tịch Nguyễn Quang Vinh kỳ vọng sự kiện này sẽ là cơ hội để các doanh nghiệp Việt Nam trao đổi, hợp tác với hàng nghìn doanh nghiệp logistics hàng đầu trên thế giới. Đồng thời, là cơ hội khẳng định vị thế của ngành logistics Việt Nam nói riêng và quảng bá

hình ảnh đất nước, con người Việt Nam nói chung trên trường quốc tế. Đồng thời gián tiếp mở ra cơ hội tăng cường xuất nhập khẩu, nâng cao sức cạnh tranh cho doanh nghiệp, gia nhập thị trường và các chuỗi giá trị mới, góp phần phát triển kinh tế Việt Nam.

## TRỞ LẠI MỤC LỤC

## Doanh nghiệp Việt Nam - Malaysia tìm cơ hội cùng tăng trưởng

(VCCI Tổng hợp)

**N**gày 8/7, tại Hà Nội đã diễn ra cuộc gặp kết nối doanh nghiệp Việt Nam và Malaysia với sự tham dự của Bộ trưởng Bộ Đầu tư, Thương mại & Công nghiệp Malaysia, Zafrul Abdul Aziz, Đại sứ Malaysia tại Việt Nam ông Dato' Tan Yang Thai, Phó Chủ tịch VCCI Nguyễn Quang Vinh và đại diện những doanh nghiệp hàng đầu hai nước.

Tại sự kiện, ông Nguyễn Quang Vinh đã khẳng định hai nước Việt Nam và Malaysia có mối quan hệ hữu nghị lâu dài với nhiều điểm tương đồng về văn hóa và địa lý. Đặc biệt, Việt Nam là đối tác chiến lược duy nhất của Malaysia trong ASEAN.



Phó Chủ tịch VCCI Nguyễn Quang Vinh phát biểu tại buổi gặp gỡ.

Nhấn mạnh về tầm quan trọng của mối quan hệ thương mại song phương, ông Vinh khẳng định Malaysia là đối tác thương mại lớn thứ 2 của Việt Nam trong ASEAN, kim ngạch thương mại song phương của chúng ta đạt gần 13 tỷ USD vào năm 2023. Đến hết năm 2023, Malaysia có 733 dự án FDI vào Việt Nam với tổng vốn 13,1 tỷ USD, đứng thứ 3 trong ASEAN (sau Singapore và Thái Lan); và thứ 10 trong số hơn 140 quốc gia và vùng lãnh thổ đầu tư vào Việt Nam.

Do đó, lãnh đạo VCCI cho rằng hai nước có nền tảng vững chắc để tiếp tục đẩy mạnh đầu tư và hợp tác kinh tế thương mại trong thời gian tới, khai thác tốt mối quan hệ đa phương trong các hiệp định thương mại thế hệ mới như Hiệp định Đối tác kinh tế toàn diện khu vực (RCEP), Hiệp định Đối tác toàn diện và tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP).

Đặc biệt trong năm tới 2025, Malaysia làm Chủ tịch ASEAN, VCCI với vai trò Chủ tịch Hội đồng Tư vấn Kinh doanh ASEAN (ASEAN



BAC) Việt Nam sẽ có nhiều hợp tác với ASEAN BAC Malaysia để đạt được mục tiêu kim ngạch thương mại 18 tỷ USD vào năm 2025 do Chính phủ 2 nước đặt ra.

Bộ trưởng Bộ Đầu tư, Thương mại và Công nghiệp Malaysia Zafrul Abdul Aziz cho rằng nền kinh tế toàn cầu đang chứng kiến sự gián đoạn của chuỗi cung ứng và khoảng cách giàu nghèo ngày càng tăng sau đại dịch.

“Vì vậy, điều quan trọng đối với Malaysia và Việt Nam, cùng với khu vực ASEAN rộng lớn hơn là tăng cường và làm sâu sắc hơn các mối quan hệ kinh tế của chúng ta. Chúng ta phải thực hiện điều này thông qua việc tăng cường phát triển thương mại, đầu tư và công nghiệp trên nhiều diễn đàn khác nhau”, ông Aziz nói.

Theo ông, tiềm năng tăng trưởng hơn nữa trong thương mại song phương của hai nước là rất lớn, do nền kinh tế có sự bổ sung cho nhau. Lĩnh vực sản xuất phát triển mạnh mẽ và công nghệ tiên tiến của Malaysia mang lại nhiều cơ hội đầu tư cho các doanh nghiệp Việt Nam. Mặt khác, cơ sở thị trường rộng lớn và nền kinh tế năng động, phát triển nhanh chóng của Việt Nam mang lại cho các công ty Malaysia một thị trường phát triển mạnh cho hàng hóa và dịch vụ.

Bộ trưởng Bộ Đầu tư, Thương mại và Công nghiệp Malaysia phát biểu: “Việt Nam vẫn là điểm đến đầu tư quan trọng đối với Malaysia. Hiện Malaysia là nhà đầu tư nước

ngoài lớn thứ 10 tại Việt Nam. Tính đến năm 2023, đầu tư của Malaysia vào Việt Nam trị giá 13,1 tỷ USD (13,11 tỷ USD), với hơn 730 (733) dự án đã đăng ký. Tất cả những con số này chứng tỏ sự vững chắc trong quan hệ thương mại và đầu tư song phương của chúng ta”.

Năm ngoái, Malaysia đã công bố Quy hoạch tổng thể công nghiệp mới 2030 (NIMP), nhằm cải cách các lĩnh vực sản xuất và dịch vụ liên quan theo hướng có độ phức tạp kinh tế cao hơn, tiến bộ công nghệ, tính bền vững, tính toàn diện và sự hội nhập sâu hơn của các ngành công nghiệp vào chuỗi giá trị toàn cầu.

NIMP 2030 tập trung phát triển các lĩnh vực có giá trị cao như điện và điện tử (bao gồm thiết kế vi mạch và chế tạo tấm bán dẫn), hóa chất đặc biệt, hàng không vũ trụ, dược phẩm và thiết bị y tế. Ngoài ra, Malaysia cũng đang nhắm mục tiêu đến các lĩnh vực như vật liệu tiên tiến, xe điện (EV), năng lượng tái tạo (RE) và thu hồi, sử dụng và lưu trữ carbon (CCUS).

Trong các lĩnh vực mới này, Bộ trưởng khẳng định doanh nghiệp Malaysia và Việt Nam có thể khám phá sự hợp tác chiến lược trong những lĩnh vực đầy hứa hẹn này để phục vụ toàn khu vực. Ví dụ như xe điện, du lịch hàng không (hàng không vũ trụ) và thương mại điện tử (nền kinh tế kỹ thuật số) ở cả ASEAN và Châu Á.

[TRỞ LẠI MỤC LỤC](#)

## Dự thảo Nghị định về đăng ký doanh nghiệp: Cần quy định cụ thể, tường minh hơn

(VCCI Tổng hợp)

**N**gày 15/7, VCCI phối hợp với Cục Quản lý đăng ký kinh doanh, Bộ Kế hoạch và Đầu tư tổ chức Hội thảo “Góp ý dự thảo nghị định về đăng ký doanh nghiệp”

Phát biểu khai mạc Hội thảo, ông Đậu Anh Tuấn - Phó Tổng Thư ký, kiêm Trưởng Ban Pháp chế VCCI cho biết, lĩnh vực đăng ký doanh nghiệp, đăng ký kinh doanh có nhiều thay đổi tích cực nhất trong thời gian vừa qua. Nếu nhìn theo chuỗi 25 năm thực hiện Luật Doanh nghiệp thì đây là lĩnh vực được đánh giá có sự đột phá, thành công nhất, bởi đã tạo ra những chuyển biến mạnh mẽ, sâu sắc đến lĩnh vực khác...

“Liên quan đến Luật Doanh nghiệp có nhiều lĩnh vực, tuy nhiên, đăng ký doanh nghiệp là lĩnh vực có nhiều chuyển biến mạnh nhất...”, ông Tuấn bày tỏ.

Ông Đậu Anh Tuấn - Phó Tổng Thư ký, kiêm Trưởng Ban Pháp chế VCCI phát biểu tại Hội thảo

Theo ông Tuấn, Dự thảo Nghị định mới về đăng ký doanh nghiệp (sẽ thay thế Nghị định 01/2021/NĐ-CP) đang được Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì soạn thảo. So với quy định hiện hành, Dự thảo Nghị định mới



Ông Đậu Anh Tuấn - Phó Tổng Thư ký, kiêm Trưởng Ban Pháp chế VCCI phát biểu tại Hội thảo

có một số điểm mới theo hướng điều chỉnh một số quy định để đảm bảo tính thống nhất trong hệ thống văn bản pháp luật. Bên cạnh đó, các quy định tại Dự thảo Nghị định sẽ tác động đến doanh nghiệp trong nhiều lĩnh vực khi thực hiện các thủ tục liên quan đăng ký doanh nghiệp...

“Mặc dù đã có những thay đổi tích, thế nhưng, lĩnh vực đăng ký doanh nghiệp cũng đứng trước những yêu cầu, thách thức mới. Trong đó, bên cạnh việc cần tiếp tục phát huy tinh thần cải cách, tiếp tục bảo vệ quyền tự do kinh doanh, tiếp tục đơn giản hóa thủ tục hành chính, thì hiện nay lĩnh vực này cũng phải đối diện với những yêu cầu thách thức là đảm bảo được quản lý Nhà nước... mong rằng, thông qua Hội thảo sẽ nhận được những ý kiến góp ý thẳng thắn từ các chuyên gia, các doanh nghiệp để chính sách được hoàn thiện”, ông Tuấn chia sẻ

[TRỞ LẠI MỤC LỤC](#)

## Chính sách về thuế tiêu thụ đặc biệt còn khiến doanh nghiệp quan ngại

(VCCI Tổng hợp)

**T**rong bối cảnh doanh nghiệp còn gặp nhiều khó khăn, các đề xuất liên quan đến chính sách thuế tiêu thụ đặc biệt (sửa đổi) đã và đang khiến cộng đồng doanh nghiệp không khỏi quan ngại...

Nhằm lấy ý kiến của cộng đồng doanh nghiệp, hướng tới góp phần hoàn thiện Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt (sửa đổi), đáp ứng nguyên tắc thị trường, phù hợp với thông lệ quốc tế, bảo đảm tính công bằng, trung lập của chính sách thuế, góp phần ổn định nguồn thu cho ngân sách Nhà nước, sáng 11/7, Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI) đã tổ chức Hội thảo: “Góp ý hoàn thiện dự án Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt (sửa đổi)”.

Phát biểu khai mạc Hội thảo, ông Đậu Anh Tuấn - Phó Tổng Thư ký, kiêm Trưởng ban Pháp chế VCCI cho biết, Dự án Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt (sửa đổi) đang được Bộ Tài chính chủ trì soạn thảo với nhiều sửa đổi quan trọng, trong đó có những mặt hàng được bổ sung vào diện chịu thuế tiêu thụ đặc biệt, một số mặt hàng được điều chỉnh thuế suất với lộ trình cụ thể, thay đổi phương pháp tính thuế, một số quy định được điều chỉnh để đảm bảo tính đồng bộ của hệ thống pháp luật.



Ông Đậu Anh Tuấn - Phó tổng Thư ký, kiêm Trưởng ban Pháp chế VCCI phát biểu khai mạc Hội thảo

Những sửa đổi này sẽ có tác động rất lớn đến các doanh nghiệp trong chuỗi sản xuất, kinh doanh, tiêu thụ mặt hàng, dịch vụ thuộc đối tượng điều chỉnh của luật và người tiêu dùng.

Theo ông Tuấn, Dự thảo Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt (sửa đổi) có lẽ là một trong những Dự thảo ít chữ nhất nhưng lại ảnh hưởng lớn tới doanh nghiệp, ngành hàng. Việc soạn thảo, hoàn thiện dự luật thuế ngày càng khó khăn và vấp phải nhiều ý kiến trái chiều khi Bộ Tài chính dự kiến đưa thêm mặt hàng chịu thuế vào Dự thảo, hay tăng thuế suất. Ban soạn thảo hiện chịu sức ép lớn, quá trình thảo luận dài, do đó, cần lắng nghe ý kiến nhiều chiều để chọn phương thức tối ưu nhất.

Lần này, Chính phủ và Bộ Tài chính nỗ lực trình dự thảo tại kỳ họp Quốc hội lần thứ 8 tới đây vào tháng 10/2024. Sau khi thảo luận qua hai kỳ họp, dự kiến Luật Thuế tiêu

thụ đặc biệt (sửa đổi) sẽ có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2026.

Hội thảo thu hút được sự quan tâm của nhiều đại biểu đến từ các Ủy ban của Quốc hội, các bộ ngành, các Hiệp hội doanh nghiệp và các chuyên gia, các doanh nghiệp

“Tác động của luật thuế sẽ không còn xa, chính vì vậy, doanh nghiệp, hiệp hội rất quan tâm khi sửa đổi luật thuế này”, ông Tuấn nhấn mạnh.

Cũng theo ông Tuấn, hiện VCCI chưa đưa ra ý kiến góp ý chính thức mà chờ tham vấn ý kiến doanh nghiệp, hiệp hội để có ý kiến xác đáng hơn và tin rằng chính doanh nghiệp sẽ cung cấp đầy đủ, chính xác nhất thực trạng hoạt động sản xuất kinh doanh hiện tại, để đóng góp tích cực cho dự thảo thời gian tới. Từ đó, cơ quan Nhà nước sẽ cân nhắc lựa chọn phương án tối ưu nhất...

## TRỞ LẠI MỤC LỤC

## "Gỡ khó" cho doanh nghiệp về nhãn hiệu hàng hoá

(VCCI Tổng hợp)

**H**iệp hội Doanh nghiệp tỉnh Hải Dương phối hợp với Viện Phát triển doanh nghiệp (VCCI) Việt Nam tổ chức hội thảo “Truy xuất nguồn gốc



Bà Lê Thị Thu Thủy - Phó Viện trưởng - Viện Phát triển doanh nghiệp, VCCI

bảo hộ quyền sở hữu công nghiệp đối với nhãn hiệu hàng hoá nâng cao năng lực cho doanh nghiệp trong việc tiếp cận nguồn vốn và thị trường trên các nền tảng số”.

Phát biểu tại buổi hội thảo bà Lê Thị Thu Thủy - Phó Viện trưởng - Viện Phát triển doanh nghiệp VCCI cho biết, hiện nay về khó khăn, vướng mắc của doanh nghiệp thì khó khăn lớn nhất gặp phải là vốn và thị trường. Từ đó, việc truy xuất nguồn gốc giúp doanh nghiệp kiểm soát các khâu trong quá trình sản xuất sản phẩm, các chuỗi cung ứng liên quan, góp phần hỗ trợ quản lý chất lượng sản phẩm, hàng hoá từ khi sản xuất đến tay người tiêu dùng. Theo đó, giúp hạn chế tình trạng sản phẩm, hàng hoá kém chất lượng, không rõ nguồn gốc xuất xứ lưu thông trên thị trường.

## TRỞ LẠI MỤC LỤC

## Truy xuất nguồn gốc thúc đẩy doanh nghiệp phát triển bền vững

(VCCI Miền Trung – Tây Nguyên)

**X**uất xứ hàng hóa không chỉ xác định nơi sản xuất hàng hóa mà còn là điều kiện cần thiết để xác định mặt hàng có được hưởng ưu đãi thuế quan hay không.

Thông tin trên được đưa ra tại buổi tập huấn “Cập nhật các quy định mới về xuất xứ hàng hóa cho hàng xuất khẩu và Giải đáp các tình huống thực tế cũng như các vướng mắc liên quan đến C/O” do VCCI miền Trung –Tây Nguyên và Công ty cổ phần công nghệ chống giả Việt Nam (ACTIV) tổ chức ngày 22/7.

Nội dung buổi tập huấn nhấn mạnh xuất xứ hàng hóa luôn là vấn đề quan tâm hàng đầu của các doanh nghiệp xuất nhập khẩu. Do vậy, các chuyên gia cho rằng việc cập nhật các kiến thức, các quy định liên quan đến lĩnh vực này đối với các doanh nghiệp xuất nhập khẩu là rất cần thiết.

Phát biểu khai mạc, bà Nguyễn Thị Hồng Ngọc – Phó Giám đốc VCCI miền Trung – Tây Nguyên nhìn nhận, những năm gần đây, cụm từ “truy xuất nguồn gốc” bắt nguồn từ việc hàng giả, hàng kém chất lượng, hàng không rõ nguồn gốc xuất xứ xuất hiện nhiều trên thị trường đã và đang trở thành nỗi lo ngại lớn đối với người tiêu dùng. Dưới góc độ của người tiêu dùng, bà



*Bà Nguyễn Thị Hồng Ngọc – Phó Giám đốc VCCI miền Trung – Tây Nguyên phát biểu khai mạc Hội thảo*

Ngọc cho rằng thông qua truy xuất nguồn gốc có thể nắm được các thông tin liên quan đến sản phẩm một cách đầy đủ nhất, qua đó hạn chế mua phải hàng kém chất lượng, hàng giả, hàng nhái,...

*Tập huấn “Cập nhật các quy định mới về xuất xứ hàng hóa cho hàng xuất khẩu và Giải đáp các tình huống thực tế cũng như các vướng mắc liên quan đến C/O” do VCCI miền Trung –Tây Nguyên và Công ty cổ phần công nghệ chống giả Việt Nam (ACTIV) tổ chức ngày 22/7.*

“Bên cạnh đó, dưới góc độ doanh nghiệp, truy xuất nguồn gốc giúp doanh nghiệp kiểm soát chặt chẽ các khâu trong quá trình sản xuất sản phẩm, các chuỗi cung ứng liên quan, góp phần hỗ trợ hoạt động quản lý chất lượng sản phẩm, hàng hóa từ khâu sản xuất đến tay người tiêu dùng. Ngoài ra, truy xuất nguồn gốc là một cách để thể hiện

sự minh bạch và cam kết của doanh nghiệp đối với chất lượng và nguồn gốc của sản phẩm. Điều này sẽ giúp tạo được lòng tin đối với đối tác kinh doanh và người tiêu dùng, góp phần thúc đẩy quan hệ thương mại và tạo lợi thế cạnh tranh trên thị trường quốc tế”, bà Ngọc chia sẻ.

Tại buổi tập huấn, ông Phạm Văn Thọ - Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc Công ty CP Công nghệ chống giả Việt Nam khẳng định, truy xuất nguồn gốc là một trong những khâu đột phá và là xu thế tất yếu của thị trường khi nhu cầu minh bạch nguồn gốc, chất lượng sản phẩm, hàng hóa được quan tâm nhiều hơn và trở thành tiêu chí bắt buộc trong sản xuất, lưu thông hàng hóa. Qua đó nhằm bảo đảm quyền lợi người tiêu dùng và hội nhập kinh tế thế giới.

“Truy xuất nguồn gốc cũng sẽ giúp cho doanh nghiệp và người tiêu dùng hiểu rõ hơn các quy định của chính phủ về truy xuất nguồn gốc sản phẩm hàng hóa, giúp người tiêu dùng có công cụ kiểm tra nguồn gốc, xuất xứ hàng hóa trước khi mua hàng. Hiện nay, Truedata là giải pháp tối ưu vì giải pháp này sử dụng tem chip RFID đáp ứng

các yêu cầu về quản lý truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa hiện nay của Chính phủ”, ông Thọ nói.

Tương tự, ông Nguyễn Văn Đức - Phó phòng pháp chế trọng tài (VCCI Hồ Chí Minh) cho hay việc truy xuất nguồn gốc là việc cần thiết để doanh nghiệp có thể nhận được chứng nhận xuất xứ hàng hóa (C/O). Theo đó, chứng nhận xuất xứ hàng hóa (C/O) là điều kiện để có thể được hưởng các ưu đãi thuế quan mà các thị trường cam kết dành cho nhau.

“Mảng truy xuất làm tốt thì việc cấp C/O sẽ dễ dàng hơn, trong cấp quá trình cấp C/O việc truy xuất nguồn gốc là việc thường xuyên khi kiểm tra doanh nghiệp, những mặt hàng điện tử, những mặt hàng nóng,...” ông Đức nói.

## TRỞ LẠI MỤC LỤC

## DN HỎI - CQ CHÍNH PHỦ TRẢ LỜI

### Doanh nghiệp cần tăng ‘sức đề kháng’ với phòng vệ thương mại

(Báo Tin tức)

Theo số liệu 3 năm gần đây của Bộ Công Thương, số lượng điều tra phòng vệ thương mại đối với hàng hàng hoá xuất khẩu Việt Nam đang tăng nhanh. Tính đến hết tháng 12/2021, hàng hóa xuất khẩu của Việt Nam là đối tượng của 209 vụ việc điều tra liên quan đến phòng vệ thương mại. Riêng năm 2021 có 8 vụ việc mới do nước ngoài khởi xướng; năm 2022 là 226 vụ việc điều tra và 17 vụ việc mới; năm 2023 là 242 vụ và 15 vụ việc mới, 6 tháng đầu năm 2024 có 252 vụ việc điều tra phòng vệ thương mại từ 24 thị trường và vùng lãnh thổ.

Các vụ kiện này không chỉ diễn ra với hàng hóa có thể mạnh xuất khẩu, mà với cả các mặt hàng có kim ngạch xuất khẩu thấp. Việc này có thể gây ảnh hưởng tiêu cực tới các ngành sản xuất, xuất khẩu và gián tiếp đặt ra các gánh nặng về kinh tế xã hội.

#### Tăng sức “đề kháng” cho doanh nghiệp

Theo Cục Phòng vệ thương mại (Bộ Công Thương), sau khi Việt Nam ký kết và thực

hiện các hiệp định thương mại (FTA), hàng hóa vào các thị trường nội khối được ưu đãi thuế quan, hàng xuất khẩu bị điều tra phòng vệ thương mại gia tăng mạnh. Các thị trường lớn đều gia tăng điều tra, áp thuế đối với hàng xuất khẩu của Việt Nam. Thời gian tới, Việt Nam vẫn tiếp tục tận dụng hiệu quả lợi thế từ các FTA để mở rộng và gia tăng quy mô xuất khẩu hàng hóa, việc đối diện với các vụ kiện phòng vệ dày đặc hơn là tất yếu.

Đáng chú ý, trước việc gia tăng điều tra phòng vệ thương mại thời gian qua, theo định kỳ, tháng 6/2024 vừa qua, Bộ Công Thương cũng đã thông báo danh sách cảnh báo gồm 17 mặt hàng có nguy cơ bị điều tra phòng vệ thương mại, lần tránh biện pháp phòng vệ thương mại gửi các bộ, ngành, địa phương, hiệp hội và doanh nghiệp để phối hợp theo dõi.

[Link tham khảo](#)

[TRỞ LẠI MỤC LỤC](#)

## Quy định về chuyển đổi công ty nhà nước thành công ty TNHH một thành viên

(Báo Chính phủ)

**C**hính phủ vừa ban hành Nghị định số 89/2024/NĐ-CP về chuyển đổi công ty nhà nước được thành lập và hoạt động theo Luật Doanh nghiệp nhà nước thành công ty TNHH một thành viên tổ chức và hoạt động theo quy định tại Luật Doanh nghiệp.

Theo Nghị định, đối tượng áp dụng là: Doanh nghiệp được thành lập và hoạt động theo quy định tại Luật Doanh nghiệp nhà nước chưa chuyển đổi thành công ty TNHH một thành viên gồm:

- a) Doanh nghiệp do Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương quyết định thành lập hoặc được giao quản lý (gọi tắt là công ty nhà nước);
- b) Doanh nghiệp do công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ quyết định thành lập hoặc được giao quản lý (gọi tắt là công ty con chưa chuyển đổi).

Nguyên tắc thực hiện chuyển đổi

Nguyên tắc kế thừa quyền, nghĩa vụ: Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên kế thừa toàn bộ quyền và lợi ích hợp pháp của công ty nhà nước hoặc công ty con chưa

chuyển đổi; được sử dụng toàn bộ tài sản, lao động, diện tích đất do công ty được chuyển đổi đang quản lý để tổ chức sản xuất kinh doanh theo quy định pháp luật.

Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên chịu trách nhiệm về các nghĩa vụ của công ty nhà nước hoặc công ty con chưa chuyển đổi gồm: các khoản nợ chưa thanh toán, hợp đồng lao động, nghĩa vụ trong quản lý, sử dụng đất đai theo quy định pháp luật về đất đai, các nghĩa vụ và trách nhiệm khác.

Doanh nghiệp có nghĩa vụ kê khai hồ sơ đăng ký doanh nghiệp theo đúng các thông tin đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt tại Quyết định chuyển đổi công ty nhà nước, công ty con chưa chuyển đổi thành công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên.

Cơ quan có thẩm quyền quyết định việc chuyển đổi chịu trách nhiệm về các thông tin đã phê duyệt tại Quyết định chuyển đổi. Đối với các thông tin không có tại Quyết định chuyển đổi, doanh nghiệp chịu trách nhiệm về tính hợp pháp, trung thực và chính xác của các thông tin do doanh nghiệp tự kê khai.

Doanh nghiệp không bắt buộc phải đóng dấu trong giấy đề nghị đăng ký doanh nghiệp. Việc đóng dấu đối với các tài liệu khác trong hồ sơ đăng ký doanh nghiệp thực hiện theo quy định của pháp luật có liên quan.



Chuyển đổi công ty nhà nước thành công ty TNHH 1 thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ

Nghị định nêu rõ, cơ quan đại diện chủ sở hữu quyết định chuyển đổi công ty nhà nước do mình quyết định thành lập hoặc được giao quản lý thành công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ.

Trình tự, thủ tục chuyển đổi như sau:

Công ty nhà nước xây dựng Đề án chuyển đổi theo các nội dung quy định; Điều lệ của công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ trình cơ quan đại diện chủ sở hữu xem xét, phê duyệt.

Trên cơ sở đề xuất của công ty nhà nước, cơ quan đại diện chủ sở hữu ban hành Quyết định chuyển đổi.

Sau khi cơ quan đại diện chủ sở hữu ban hành Quyết định chuyển đổi, công ty nhà nước gửi hồ sơ đăng ký chuyển đổi đến Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh nơi công ty đặt trụ sở chính.

Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, Cơ quan đăng ký kinh doanh có trách nhiệm xem xét tính hợp lệ của hồ sơ đăng ký doanh nghiệp và cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp cho doanh nghiệp, cập nhật thông tin trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp. Trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ, Cơ quan đăng ký kinh doanh có trách nhiệm

thông báo bằng văn bản nội dung cần sửa đổi, bổ sung cho công ty nhà nước. Trường hợp từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thì phải thông báo bằng văn bản cho công ty nhà nước và nêu rõ lý do.

Nghị định này có hiệu lực thi hành từ ngày 1/9/2024.

[Link tham khảo](#)

TRỞ LẠI MỤC LỤC

## Quy định về mạng lưới hoạt động của ngân hàng thương mại

(Báo Chính phủ)

**N**gân hàng Nhà nước đã ban hành Thông tư số 32/2024/TT-NHNN quy định về mạng lưới hoạt động của ngân hàng thương mại.

Thông tư này quy định về mạng lưới hoạt động của ngân hàng thương mại, bao gồm: Thành lập, khai trương hoạt động, thay đổi tên, thay đổi địa điểm, chấm dứt hoạt động, giải thể chi nhánh, phòng giao dịch, văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp ở trong nước; chi nhánh, văn phòng đại diện, ngân hàng con ở nước ngoài; thay đổi chi nhánh quản lý phòng giao dịch; chuyển đổi chi nhánh ở trong nước thành phòng giao dịch và ngược lại; chuyển đổi hình thức

pháp lý ngân hàng con ở nước ngoài của ngân hàng thương mại.

Thẩm quyền chấp thuận về mạng lưới của ngân hàng thương mại

Thông tư quy định rõ thẩm quyền chấp thuận về mạng lưới của ngân hàng thương mại:

Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam xem xét chấp thuận việc ngân hàng thương mại thành lập, chấm dứt hoạt động, giải thể (trừ trường hợp tự nguyện chấm dứt hoạt động) chi nhánh ở trong nước; thành lập chi nhánh, văn phòng đại diện, ngân hàng con ở nước ngoài; chuyển đổi hình thức pháp lý ngân hàng con ở nước ngoài của ngân hàng thương mại.

Chánh Thanh tra, giám sát ngân hàng xem xét chấp thuận việc ngân hàng thương mại thành lập, chấm dứt hoạt động, giải thể (trừ trường hợp tự nguyện chấm dứt hoạt động) phòng giao dịch, văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp ở trong nước.

Giám đốc Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương xem xét chấp thuận: Thay đổi địa điểm đặt trụ sở chi nhánh, phòng giao dịch; tự nguyện chấm dứt hoạt động chi nhánh, phòng giao dịch; thay đổi chi nhánh quản lý phòng giao dịch.

Trong một số trường hợp cụ thể, Thống đốc NHNN xem xét quyết định chấp thuận:

Thành lập chi nhánh, văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp, phòng giao dịch ở trong

nước; chi nhánh, văn phòng đại diện, ngân hàng con ở nước ngoài của ngân hàng thương mại trên cơ sở trình tự, thủ tục theo quy định và phù hợp với điều kiện thực tế nhằm phục vụ cho mục tiêu phát triển kinh tế, xã hội, chính trị, an ninh, quốc phòng, ngoại giao và điều hành chính sách tiền tệ trong từng thời kỳ; hỗ trợ ngân hàng thương mại tham gia xử lý quỹ tín dụng nhân dân được kiểm soát đặc biệt.

Chuyển đổi phòng giao dịch thành chi nhánh ở trong nước của ngân hàng thương mại trên cơ sở hồ sơ, điều kiện, trình tự, thủ tục thành lập chi nhánh ở trong nước, phù hợp với điều kiện thực tế nhằm thực hiện phương án cơ cấu lại tổ chức tín dụng đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Các nội dung về mạng lưới hoạt động của ngân hàng thương mại được kiểm soát đặc biệt theo phương án cơ cấu lại đã được phê duyệt trên cơ sở trình tự, thủ tục quy định tại Thông tư này.

Điều kiện thành lập chi nhánh ở trong nước của ngân hàng thương mại

Bên cạnh đó, Thông tư cũng quy định rõ để được thành lập chi nhánh ở trong nước, ngân hàng thương mại phải đáp ứng đầy đủ các điều kiện sau đây:

**1- Đối với ngân hàng thương mại có thời gian hoạt động từ 12 tháng trở lên tính từ ngày khai trương hoạt động đến thời điểm đề nghị:**

a) Có giá trị thực của vốn điều lệ tại thời điểm 31 tháng 12 của năm trước liền kề năm đề nghị không thấp hơn mức vốn pháp định. Giá trị thực của vốn điều lệ được xác định theo quy định của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước về giới hạn, tỷ lệ bảo đảm an toàn trên cơ sở báo cáo tài chính riêng lẻ được kiểm toán của năm trước liền kề năm đề nghị;

b) Hoạt động kinh doanh có lãi theo báo cáo tài chính hợp nhất và báo cáo tài chính riêng lẻ được kiểm toán của năm trước liền kề năm đề nghị;

c) Tuân thủ các hạn chế để bảo đảm an toàn trong hoạt động của tổ chức tín dụng quy định tại các Điều 134, 135, 136, 137; khoản 1 Điều 138 và Điều 142 Luật Các tổ chức tín dụng và các hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước đối với các quy định này liên tục trong thời gian 12 tháng trước tháng đề nghị;

d) Thực hiện đúng, đầy đủ các quy định về phân loại tài sản có, mức trích, phương pháp trích lập dự phòng rủi ro và việc sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro trong hoạt động theo quy định của pháp luật tại quý trước liền kề thời điểm đề nghị;

đ) Có tỷ lệ nợ xấu theo quy định của Ngân hàng Nhà nước về việc phân loại tài sản có tại thời điểm 31 tháng 12 của năm trước liền kề năm đề nghị và tại ngày cuối cùng của tháng liền kề trước thời điểm đề nghị không vượt quá 3% hoặc một tỷ lệ khác

theo quyết định của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước trong từng thời kỳ;

e) Tại thời điểm đề nghị, Hội đồng quản trị, Hội đồng thành viên, Ban kiểm soát có số lượng và cơ cấu theo đúng quy định của pháp luật, không bị khuyết Tổng giám đốc;

g) Tại thời điểm đề nghị, ngân hàng thương mại có bộ phận kiểm toán nội bộ và hệ thống kiểm soát nội bộ bảo đảm tuân thủ Điều 57, Điều 58 Luật Các tổ chức tín dụng và các quy định có liên quan của pháp luật;

h) Không bị xử phạt vi phạm hành chính về tổ chức, quản trị, điều hành (trừ vi phạm quy định về quy định nội bộ); cấp tín dụng; tỷ lệ bảo đảm an toàn; phân loại tài sản có, cam kết ngoại bảng, trích lập và sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro theo quy định của pháp luật về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiền tệ và ngân hàng trong thời hạn 12 tháng trở về trước tính từ thời điểm đề nghị;

i) Không thuộc đối tượng phải thực hiện biện pháp không được mở rộng mạng lưới;

k) Đáp ứng điều kiện về số lượng chi nhánh được phép thành lập theo quy định tại Điều 7 và Điều 8 Thông tư này;

l) Trường hợp đề nghị thành lập chi nhánh ở địa bàn không phải vùng nông thôn, ngân hàng thương mại phải được xếp hạng A, B theo kết quả xếp hạng được Ngân hàng Nhà nước thông báo gần nhất tại thời điểm đề nghị và tại thời điểm chấp thuận (trừ ngân hàng thương mại không thuộc đối

tượng xếp hạng theo quy định của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước về xếp hạng tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài);

m) Tại thời điểm đề nghị, các đơn vị thuộc mạng lưới ở trong nước của ngân hàng thương mại được chấp thuận thành lập trong năm trước liền kề năm đề nghị đã khai trương hoạt động.

**2. Đối với ngân hàng thương mại có thời gian hoạt động dưới 12 tháng tính từ ngày khai trương hoạt động đến thời điểm đề nghị:**

a) Có giá trị thực của vốn điều lệ tại tháng liền kề trước thời điểm đề nghị được xác định theo quy định của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước về giới hạn, tỷ lệ bảo đảm an toàn không thấp hơn mức vốn pháp định;

b) Hoạt động kinh doanh có lãi đến tháng liền kề trước thời điểm đề nghị;

c) Tuân thủ các hạn chế để bảo đảm an toàn trong hoạt động của tổ chức tín dụng quy định tại các Điều 134, 135, 136, 137; khoản 1 Điều 138 và Điều 142 Luật Các tổ chức tín dụng và hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước liên tục từ ngày bắt đầu khai trương hoạt động đến thời điểm đề nghị;

d) Thực hiện đúng, đầy đủ các quy định về phân loại tài sản có, mức trích, phương pháp trích lập dự phòng rủi ro và việc sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro trong hoạt động theo quy định của pháp luật tại quý

trước liền kề thời điểm đề nghị; tỷ lệ nợ xấu theo quy định của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước về việc phân loại tài sản có tại ngày cuối cùng của tháng liền kề trước thời điểm đề nghị không vượt quá 3% hoặc một tỷ lệ khác theo quyết định của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước trong từng thời kỳ;

đ) Các quy định tại các điểm e, g, h, i, k, m khoản 1 nêu trên.

Thông tư có hiệu lực thi hành từ 15/8/2024.

[Link tham khảo](#)

**TRỞ LẠI MỤC LỤC**

**Xây dựng chính sách hỗ trợ doanh nghiệp dân tộc, doanh nghiệp quy mô lớn**

*(Vneconomy)*

**C**ùng với việc đồng hành với doanh nghiệp trong việc tháo gỡ vướng mắc, điểm nghẽn để giải phóng nguồn lực phát triển, Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư Nguyễn Chí Dũng cho rằng cần tập trung xây dựng cơ chế hỗ trợ phát triển doanh nghiệp dân tộc, doanh nghiệp quy mô lớn có khả năng dẫn dắt trong một số ngành, lĩnh vực quan trọng...

## 10 NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

Nhắc lại kịch bản tăng trưởng năm 2024 đã được Chính phủ quyết nghị phấn đấu ở mức cận trên là 6,5 - 7%, cao hơn mục tiêu 6 - 6,5% tại Nghị quyết của Quốc hội, Bộ trưởng Nguyễn Chí Dũng yêu cầu, với vai trò là cơ quan tham mưu tổng hợp, chiến lược về phát triển kinh tế - xã hội, toàn Ngành phải nhận thức sâu sắc về vai trò, sứ mệnh và nhiệm vụ của mình trong công tác nghiên cứu, tham mưu chiến lược cho Đảng, Nhà nước, Chính phủ.

Đồng thời, phải tiên phong đi đầu, góp phần khơi dậy mạnh mẽ tinh thần đổi mới, cải cách, dám nghĩ, dám làm trong các ngành, lĩnh vực, các địa phương để vượt qua thách thức, chủ động kiến tạo và nắm bắt thời cơ, cơ hội cho phát triển.

Với quan điểm đó, người đứng đầu ngành Kế hoạch, Đầu tư và Thống kê nhấn mạnh 10 nhiệm vụ chủ yếu trọng tâm của toàn Ngành cần thực hiện trong 6 tháng cuối năm 2024.

*Thứ nhất*, nêu cao hơn nữa tinh thần quyết tâm cải cách, cụ thể hóa tầm nhìn chiến lược, tư duy phát triển mới thành các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp đột phá, phù hợp với bối cảnh, tình hình mới.

*Thứ hai*, cần xác định lấy cải cách thể chế làm khâu đột phá, động lực cho phát triển; tổ chức thực hiện hiệu quả các quy định mới ban hành; chủ động tham mưu, đề xuất sửa đổi các quy định còn vướng mắc,

bất cập và đẩy mạnh phân cấp, phân quyền.

*Thứ ba*, đồng hành cùng doanh nghiệp, xác định khó khăn, vướng mắc của doanh nghiệp cũng là khó khăn, vướng mắc của mình để tham mưu, đề xuất xử lý, tháo gỡ.

*Thứ tư*, tập trung đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công, phấn đấu giải ngân vốn đầu tư công năm 2024 đạt trên 95% kế hoạch Thủ tướng Chính phủ giao; tạo điều kiện, môi trường để thu hút đầu tư tư nhân, vốn FDI.

*Thứ năm*, tiếp tục đổi mới tư duy, phát huy cách tiếp cận mới theo Luật Quy hoạch để tổ chức thực hiện hiệu quả các quy hoạch đã ban hành, đưa quy hoạch vào cuộc sống.

*Thứ sáu*, tăng cường hoạt động của các Hội đồng điều phối vùng để triển khai các Quy hoạch vùng, thúc đẩy liên kết vùng, giải quyết các vấn đề có tính vùng và tạo ra các động lực và cực tăng trưởng mới cho đất nước.

*Thứ bảy*, nâng cao năng lực phân tích, dự báo và thống kê, đáp ứng tốt hơn nữa yêu cầu về tính kịp thời, chính xác, khách quan, đầy đủ và chất lượng công tác tham mưu, điều hành kinh tế vĩ mô.

*Thứ tám*, tập trung nghiên cứu, xây dựng, hoàn thiện Đề án Trung tâm tài chính khu vực và quốc tế tại Việt Nam, Nghị định về thành lập, quản lý và sử dụng Quỹ hỗ trợ đầu tư.

*Thứ chín*, phát huy tối đa hiệu quả của Trung tâm Đổi mới sáng tạo quốc gia, cả các

trung tâm ở các vùng, địa phương, nhằm thúc đẩy xây dựng, phát triển hệ sinh thái đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp sáng tạo trong nước; hỗ trợ chuyển đổi số cho doanh nghiệp trong nước. Hoàn thiện và triển khai hiệu quả Đề án Phát triển nhân lực ngành công nghiệp bán dẫn đến năm 2030, định hướng đến năm 2050.

*Thứ mười*, thúc đẩy mạnh mẽ chuyển dịch cơ cấu kinh tế, đổi mới mô hình tăng trưởng; xây dựng, hoàn thiện hệ thống ngành kinh tế xanh, quy định về chuyển đổi xanh, cơ chế thử nghiệm phát triển kinh tế tuần hoàn.

[Link tham khảo](#)

TRỞ LẠI MỤC LỤC

## Tháo gỡ khó khăn cho các doanh nghiệp thủy sản

*(Báo Chính phủ)*

**V**ăn phòng Chính phủ ban hành Văn bản số 5029/VPCP-TH ngày 16/7/2024 truyền đạt ý kiến chỉ đạo của Phó Thủ tướng Chính phủ Lê Minh Khái về việc tháo gỡ vướng mắc khó khăn cho các doanh nghiệp thủy sản.

Cụ thể, Văn phòng Chính phủ có Báo cáo số 2542/BC-VPCP ngày 30 tháng 6 năm 2024,

trong đó tóm tắt bài viết VASEP kiến nghị tháo gỡ vướng mắc của doanh nghiệp thủy sản, đăng trên các Báo: Tài chính và Cuộc sống ngày 21 tháng 6 năm 2024; Nhân dân, Thời báo Ngân hàng ngày 24 tháng 6 năm 2024; Kinh tế Sài Gòn ngày 25 tháng 6 năm 2024.

Các bài báo nêu, Hiệp hội Chế biến và Xuất khẩu Thủy sản Việt Nam (VASEP) kiến nghị gỡ 3 điểm vướng cho doanh nghiệp, ngư dân: Quy định áp trần chi phí lãi vay để tính thuế thu nhập là không hợp lý; thủ tục cấp giấy xác nhận nguyên liệu thủy sản khai thác kéo dài hàng tháng; quy định kích thước tối thiểu được phép khai thác của các loài thủy sản đang gây khó khăn cho danh nghiệp và ngư dân.

Về vấn đề này, Phó Thủ tướng Chính phủ Lê Minh Khái đã giao các Bộ: Tài chính, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn theo chức năng, nhiệm vụ được giao, chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan liên quan nắm bắt thông tin báo chí phản ánh; rà soát nội dung kiến nghị của Hiệp hội Chế biến và Xuất khẩu Thủy sản Việt Nam và khẩn trương xử lý theo thẩm quyền; trường hợp vượt thẩm quyền báo cáo Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ trong tháng 7 năm 2024.

[Link tham khảo](#)

TRỞ LẠI MỤC LỤC



## NGHIÊN CỨU - TRAO ĐỔI

### Tăng vị thế cạnh tranh trong nền kinh tế toàn cầu

(Theo Forbes)

Làm gì để đưa Việt Nam thành trung tâm của chuỗi cung ứng toàn cầu, thu hút vốn đầu tư chất lượng và phát triển thành một cường quốc thương mại? Forbes Việt Nam ghi nhận ý kiến của đại diện các hiệp hội doanh nghiệp đầu tư nước ngoài: Ông Takeo Nakajima – trưởng văn phòng đại diện tại Hà Nội, tổ chức Xúc tiến Thương mại Nhật Bản (JETRO); ông Gabor Fluit – chủ tịch hiệp hội Doanh nghiệp châu Âu tại Việt Nam (EuroCham); và ông Hong Sun – chủ tịch hiệp hội Doanh nghiệp Hàn Quốc tại Việt Nam (KOCHAM).

**Forbes Việt Nam:** Theo quý vị, các nhà đầu tư nước ngoài đang quan tâm đến các lĩnh vực nào tại Việt Nam?

**Takeo Nakajima:** Hiện số công ty Nhật đang hoạt động tại Việt Nam với định hướng sản xuất cho xuất khẩu và phục vụ thị trường nội địa có tỉ lệ khoảng 50–50. Các nhà sản xuất hướng xuất khẩu chủ yếu thuộc các lĩnh vực điện – điện tử, dệt may, giày dép, máy móc và phụ tùng ô tô. Các doanh nghiệp đầu tư hướng vào thị trường nội địa kỳ vọng vào sức tiêu dùng đang tăng với số dân 100 triệu người và nền kinh tế đang tăng trưởng. Hai thập niên qua, đầu tư và thương mại giữa doanh nghiệp với doanh nghiệp (B2B) ở Việt Nam tăng nhanh, nhu cầu phát triển cơ sở hạ tầng ngày càng tăng, thu hút vốn ODA đã mở ra cơ hội cho các doanh nghiệp nước ngoài tham gia.

**Gabor Fluit:** Các thành viên EuroCham quan tâm đến những mô hình đầu tư khác biệt, kết hợp giữa tri thức chuyên môn từ châu Âu và nhu cầu ngày càng tăng của thị trường nội địa. Sự liên kết giữa các yếu tố này sẽ là tác nhân thúc đẩy đầu tư và đã thể hiện tại một số lĩnh vực như năng lượng tái tạo. Đáng chú ý là điện gió ngoài khơi nhờ đường bờ biển dài hơn 3.000km của Việt Nam và các mô hình điện gió ven biển phù hợp. Quy hoạch điện VIII đã phê duyệt được kỳ vọng sẽ gia tăng số thành viên EuroCham tham gia lĩnh vực này.

Tầng lớp trung lưu đang gia tăng có vai trò như thời nam châm thu hút đầu tư. Khi tầng lớp trung lưu ngày càng đông đảo, các doanh nghiệp châu Âu càng nỗ lực đầu tư vào mảng sản

xuất hàng tiêu dùng cho thị trường nội địa. Các ngành công nghiệp thực phẩm và đồ uống, bán lẻ và thời trang sẽ là những trọng điểm đầu tư mới.

Chi phí sản xuất và lực lượng lao động lành nghề tại Việt Nam vẫn có tính cạnh tranh, trở thành lựa chọn của các nhà đầu tư châu Âu quan tâm đến sản xuất công nghệ cao, giá trị gia tăng lớn với các ngành như điện tử, cơ khí chính xác và vật liệu tiên tiến. Quá trình chuyển đổi từ sản xuất truyền thống sang giá trị gia tăng sẽ giúp tăng sức mạnh tổng hợp của lực lượng lao động lành nghề Việt Nam và năng lực công nghệ quốc gia, tạo môi trường kinh doanh lý tưởng cho các lĩnh vực này.

Hệ sinh thái công nghệ Việt Nam cũng đang thu hút các nhà đầu tư EU, đặc biệt ở mảng phát triển phần mềm, khởi nghiệp công nghệ và dịch vụ kỹ thuật số. Động lực này được thúc đẩy bởi dân số am hiểu công nghệ của Việt Nam và cam kết mạnh mẽ của chính phủ với chuyển đổi kỹ thuật số. Tôi kỳ vọng doanh nghiệp châu Âu sẽ tiếp tục thúc đẩy đầu tư vào lĩnh vực này trong thời gian tới.

**Hong Sun:** Các doanh nghiệp Hàn Quốc hiện vẫn chủ yếu tập trung vào lĩnh vực sản xuất nhưng gần đây có xu hướng đầu tư đa dạng hơn, nhiều công ty đầu tư vào công nghệ cao hơn. Các nguồn đầu tư mới đang dần chuyển dịch từ công nghiệp phổ thông đến công nghệ cao, góp phần thay đổi xu hướng đầu tư từ Hàn Quốc vào Việt Nam, đầu tư nhiều hơn vào trang thiết bị kỹ thuật, không sử dụng quá nhiều lao động để tăng năng suất.

**Forbes Việt Nam:** *Khẩu vị đầu tư có những thay đổi nào trong 30 năm Việt Nam mở cửa kinh tế, hội nhập quốc tế?*

**Takeo Nakajima:** Có ba đợt bùng nổ thu hút đầu tư vào Việt Nam. Đợt đầu tiên khoảng năm 1995, các công ty Nhật vào Việt Nam sau khi Mỹ dỡ bỏ cấm vận kinh tế năm 1994. Năm 2006, Việt Nam gia nhập WTO tạo ra làn sóng thứ hai. Sau đó, khủng hoảng ngân tài chính 2008 khiến đầu tư vào Việt Nam tiếp tục tăng tốc và đa dạng hóa từ năm 2012, tạo ra đợt bùng nổ thứ ba.

Hầu hết nhà đầu tư Nhật tập trung vào sản xuất bởi chi phí hợp lý, khu công nghiệp dồi dào, nguồn nhân lực tốt và Việt Nam tham gia vào nhiều hiệp định thương mại tự do (FTA) mang lại lợi ích cho các doanh nghiệp xuất khẩu. Nhật Bản có chương trình tài chính “Trợ cấp đa dạng hóa chuỗi cung ứng” hỗ trợ mạng lưới các nhà sản xuất Nhật Bản tại ASEAN. Trong tổng cộng 129 dự án được lựa chọn thì có 40% liên quan đến Việt Nam.





**Gabor Fluit:** Ưu tiên của các nhà đầu tư châu Âu tại Việt Nam đã trải qua những thay đổi đáng kể trong suốt 30 năm. Nhìn chung, hành trình ưu tiên đầu tư của họ cũng phản ánh động lực phát triển của Việt Nam trong mối tương quan với mô hình phát triển kinh tế toàn cầu rộng lớn hơn.

Những năm 1990, các nhà đầu tư châu Âu chủ yếu bị thu hút bởi lao động giá rẻ, sản xuất cơ bản và xuất khẩu, dẫn đến làn sóng đầu tư vào các ngành dệt may, giày dép và công nghiệp nhẹ.

Khi nền kinh tế Việt Nam tăng trưởng, những năm 2000 họ chuyển chú ý sang các lĩnh vực có giá trị gia tăng cao hơn như điện tử, linh kiện ô tô và viễn thông, đòi hỏi lao động lành nghề và công nghệ tiên tiến hơn.

Việc gia nhập WTO đưa Việt Nam tham gia sâu hơn vào thương mại toàn cầu. Những năm 2010, khẩu vị đầu tư đa dạng hơn. Các ngành sản xuất vẫn giữ được tầm quan trọng nhưng mối quan tâm lớn hơn vào các lĩnh vực công nghệ thông tin, năng lượng tái tạo và dịch vụ. Sự xuất hiện của hệ sinh thái khởi nghiệp công nghệ Việt Nam nhấn mạnh những bước tiến của đất nước về công nghệ và đổi mới cũng đã thu hút các nhà đầu tư châu Âu.

Gần đây hơn, đầu tư xanh và bền vững chiếm vị trí trung tâm. Cũng như các đối tác toàn cầu, họ ngày càng quan tâm đến các lĩnh vực năng lượng tái tạo, công nghệ môi trường và cơ sở hạ tầng bền vững. Sự quan tâm gắn với các ưu tiên phát triển của Việt Nam và tương ứng với xu hướng toàn cầu hướng tới các hoạt động bền vững.

Điều quan trọng trong giai đoạn này là hiệp định thương mại tự do EU – Việt Nam (EVFTA) được ký kết đã đóng vai trò then chốt củng cố sự hợp tác, không chỉ trong các lĩnh vực quan tâm hiện có mà còn tạo điều kiện tăng cường thương mại và đầu tư, đa dạng hóa môi trường hoạt động các doanh nghiệp EU tại Việt Nam.

**Forbes Việt Nam:** Trong tương quan với khu vực, Việt Nam có những thuận lợi và khó khăn nào trong thu hút đầu tư?

**Hong Sun:** Doanh nghiệp Hàn Quốc quan tâm đầu tư vào Việt Nam vì chính phủ thể hiện thiện chí thu hút các nhà đầu tư nước ngoài, nhưng vẫn chưa đủ, cần tiếp tục cải thiện và cởi mở hơn. Đơn cử, việc cấp thị thực cho người lao động nước ngoài ngắn hạn, gây bất tiện vì mất nhiều thời gian làm thủ tục giấy tờ.

Một vấn đề khá nghiêm trọng là thiếu điện. Các nhà đầu tư đang phải đối mặt với thách thức đảm bảo nguồn điện ổn định và bền vững cho sản xuất. Năm nay chúng ta chứng kiến tình trạng thiếu điện nghiêm trọng ở miền Bắc, một số nhà máy phải ngừng hoạt động 2-3 ngày/tuần. Các nhà máy công nghệ cao cần nguồn điện ổn định, chưa kể chi phí tự phát điện mỗi ngày mất hàng chục ngàn đô la Mỹ, tăng chi phí sản xuất.

**Takeo Nakajima:** Việt Nam và Indonesia nổi bật trong các nước ASEAN về tiềm năng tăng trưởng thị trường. Các doanh nghiệp mong đợi sự tăng trưởng dài hạn trên thị trường B2B do dòng vốn FDI tiếp tục vào Việt Nam với các dự án cơ sở hạ tầng. Tầng lớp tiêu dùng trung lưu Việt Nam gia tăng tạo nhiều tiềm năng. Tuy nhiên quy mô thị trường hiện chưa cao khi GDP bình quân đầu người khoảng 4.000 đô la Mỹ, vẫn còn thấp.

Về thách thức, theo khảo sát của JETRO, Việt Nam đứng đầu trong sáu nước ASEAN về “sự kém hiệu quả của thủ tục hành chính.” Nhiều thành viên JETRO phàn nàn về sự chậm trễ, thiếu minh bạch và không công bằng trong thủ tục. Ngoài ra, một số thách thức về lương và chi phí tăng nhưng vấn đề này không chỉ xảy ra ở Việt Nam.

**Gabor Fluit:** Vị trí chiến lược tại Đông Á giúp Việt Nam trở thành trung tâm thương mại và đầu tư then chốt trong khu vực. Là quốc gia lân cận các thị trường lớn Trung Quốc, ASEAN và khu vực châu Á – Thái Bình Dương giúp các đối tác đầu tư tăng cường kết nối thương mại.

Về yếu tố nhân khẩu học, Việt Nam với đặc trưng lực lượng lao động năng động và lành nghề là yếu tố thuận lợi hình thành môi trường sản xuất hiệu quả về chi phí. Điều này rất phù hợp với các ngành đòi hỏi cả lao động chân tay và kỹ năng chuyên môn, thúc đẩy hệ sinh thái cạnh tranh toàn diện hơn cho các doanh nghiệp hướng tới tăng trưởng bền vững. Những tiến bộ kinh tế và sự ổn định của đất nước củng cố thêm sức hấp dẫn đối với các nhà đầu tư muốn khai thác thị trường tiêu dùng và tham gia hoạt động thương mại.

Việc Việt Nam tham gia tích cực vào các FTA là lợi thế lớn. EVFTA là hiệp định có tính bước ngoặt, thúc đẩy kết nối thương mại và đầu tư với EU, một trong những khối kinh tế lớn nhất thế giới và thị trường 500 triệu dân. EVFTA mở rộng cửa cho doanh nghiệp Việt Nam tiếp cận thị trường EU, thúc đẩy tăng trưởng xuất khẩu và đa dạng hóa đối tác thương mại. Kết quả thể hiện rõ qua kim ngạch thương mại giai đoạn sau EVFTA (2021–2022) đã tăng khoảng 7% so với trước EVFTA (2018–2019).

Về thách thức, Việt Nam cũng như các nước trong khu vực, dễ bị ảnh hưởng bởi những biến động kinh tế toàn cầu. Căng thẳng thương mại và suy thoái kinh tế ở các thị trường lớn có thể ảnh hưởng đến tâm lý nhà đầu tư. Mặt khác, dù đã cải thiện đáng kể nhưng các quy trình hành chính quan liêu và phức tạp về quy định nhà nước có thể gây trở ngại cho các nhà đầu tư. Những khó khăn trong việc xin thị thực làm việc cho người lao động nước ngoài cũng là một trở ngại lớn.

Quá trình công nghiệp hóa và mở rộng đô thị khiến Việt Nam sẽ phải đối mặt với một loạt thách thức về môi trường cần được quan tâm lập tức. Tổng hợp của những thách thức này nhấn mạnh sự cần thiết phải có các biện pháp chủ động từ phía chính phủ, giải quyết những vấn đề này là chìa khóa để mở trói tăng trưởng.

**Forbes Việt Nam: Thương chiến Mỹ – Trung và đại dịch COVID-19 thúc đẩy chuỗi sản xuất chuyển dịch mạnh mẽ trên toàn cầu, Việt Nam cần những thay đổi lớn nào để hấp thụ sự chuyển dịch này?**



**Takeo Nakajima:** Trước tiên Việt Nam phải vượt qua thách thức vừa phải tăng cường hệ thống cấp điện ổn định vừa phải đạt mục tiêu trung hòa carbon vào năm 2050 đầy tham vọng. Việc nỗ lực thu hút đầu tư, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế nhưng tình trạng mất điện đột ngột gần đây là vấn đề nghiêm trọng đối với sản xuất, hậu cần/vận tải, y tế và tài chính. Các vấn đề khác là cần đẩy nhanh thủ tục thông quan, thuế, tăng cường sự minh bạch thúc đẩy sự phát triển của các công ty nội địa.

Thương mại quốc tế của Việt Nam đã tăng 3,2 lần trong thập niên qua. Tuy nhiên cơ sở hạ tầng, các quy định, số hóa quy trình và năng lực hải quan chưa cải tiến phù hợp với mức tăng trưởng này. 57% doanh nghiệp Nhật tại Việt Nam cho rằng thủ tục hải quan còn rườm rà. Việt Nam cần tạo ra hệ thống cho phép đất nước phát triển như một cường

quốc thương mại.

Thêm vào đó, để trở thành trung tâm chuỗi cung ứng toàn cầu, tăng chất lượng doanh nghiệp địa phương là cần thiết, khi tỉ lệ nội địa hóa của Việt Nam thấp nhất trong sáu nước ASEAN và phải nhập khẩu hầu hết hàng hóa từ Trung Quốc, Nhật Bản, Thái Lan.

**Hong Sun:** Thuế suất là yếu tố rất quan trọng, đặc biệt gần đây là chính sách thuế suất tối thiểu toàn cầu. Việt Nam vẫn cần chính sách thuế hấp dẫn để thu hút các nhà đầu tư công nghệ cao nhưng không phải địa phương nào cũng đủ năng lực hấp thụ nguồn vốn này.

Để đi cùng những nhà máy công nghệ cao cần hệ thống cơ sở hạ tầng tốt, nguồn nhân lực dồi dào, được đào tạo từ bậc đại học và năng suất cao. Không phải tất cả tỉnh thành đều có thể thu hút đầu tư công nghệ cao nên chính phủ cần xác định muốn phát triển lĩnh vực nào thì tập trung nguồn lực cho lĩnh vực đó. Khi chọn lĩnh vực, có thể bàn thảo với các nhà đầu tư lớn trong và ngoài nước để đáp ứng chính xác nguồn lực.

**Gabor Fluit:** Theo chỉ số Niềm tin Kinh doanh (BCI) của EuroCham, 53% lãnh đạo doanh nghiệp châu Âu nhận thấy việc phát triển cơ sở hạ tầng hiện tại của Việt Nam là “rất thiếu sót” hoặc “tụt hậu”. Điều này nhấn mạnh cách cộng đồng doanh nghiệp nhìn nhận về vai trò cơ sở hạ tầng trong bối cảnh chuỗi cung ứng toàn cầu đang dịch chuyển mạnh.

Tiến độ đường cao tốc Bắc – Nam hay những tiến bộ ở dự án sân bay Long Thành, hệ thống tàu điện ngầm TP.HCM và Hà Nội rất đáng được ghi nhận. Tuy nhiên, với khát vọng trở thành trung tâm chuỗi cung ứng toàn cầu thì những thành tựu này mới chỉ là bước khởi đầu. Để Việt Nam trở thành nhân tố chủ chốt trong chuỗi cung ứng toàn cầu, việc phát triển cơ sở hạ tầng nhanh chóng là rất cấp bách.

Chỉ số BCI EuroCham còn cho thấy một góc nhìn phức tạp. Mặc dù nguồn nhân lực dồi dào nhưng chỉ 1/3 lãnh đạo doanh nghiệp được khảo sát tỏ ra hài lòng với chất lượng nhân lực hiện tại. Việc đào tạo lao động có tay nghề có tầm quan trọng then chốt đối với các lĩnh vực công nghệ và sản xuất có giá trị gia tăng cao.

Quá trình chuyển đổi kinh tế của Việt Nam cũng đòi hỏi mở rộng nhiều lĩnh vực ngoài sản xuất, đòi hỏi lao động nhiều kỹ năng để nắm bắt các ngành dịch vụ, công nghệ và công nghiệp sáng tạo. Cách tiếp cận nhiều mặt này giúp tăng khả năng phục hồi bằng cách giảm sự phụ thuộc vào một lĩnh vực duy nhất, giảm tác động của các cú sốc kinh tế toàn cầu. Nó cũng mở ra những con đường tăng trưởng mới, kích thích đổi mới và tạo ra các cơ hội việc làm đa dạng.

**Forbes Việt Nam:** *Để cải thiện những điểm yếu khi tham gia chuỗi sản xuất của các tập đoàn đa quốc gia, các doanh nghiệp Việt Nam nên bắt đầu từ đâu?*

**Takeo Nakajima:** Theo khảo sát của JETRO, tỉ lệ nội địa hóa tính theo giá trị của các công ty Nhật Bản tại Việt Nam là 37%, 63% còn lại phụ thuộc vào nhập khẩu. Mặc dù tỉ lệ hiện tại đã cải thiện từ mức 28% vào năm 2012 nhưng vẫn còn khá thấp so với Trung Quốc là 68%, Thái Lan là 57% và Indonesia là 47%.

Chúng ta cần có cách tiếp cận đa tầng để cải thiện tỉ lệ nội địa hóa. Vấn đề đầu tiên là nhà cung cấp trong nước thiếu chất lượng và năng lực kỹ thuật. Sản phẩm Việt Nam cần đáp ứng tiêu chuẩn chất lượng của các công ty toàn cầu, thông qua hướng dẫn kỹ thuật, đào tạo, tuyển dụng chuyên gia và giới thiệu các công cụ tiên tiến.

**Gabor Fluit:** Cần một chiến lược toàn diện. Đầu tiên và quan trọng nhất là nâng cao chất lượng và áp dụng các tiêu chuẩn sản xuất nghiêm ngặt. Dành nguồn lực cho việc kiểm soát chất lượng, chứng nhận và phù hợp với sở thích của người tiêu dùng châu Âu có ý thức về môi trường có ý nghĩa then chốt.

Các doanh nghiệp Việt Nam sẽ thu được lợi ích đáng kể từ các hoạt động đào tạo và hỗ trợ có mục tiêu để đạt các tiêu chuẩn chất lượng toàn cầu và đảm bảo tuân thủ các quy định xanh đang phát triển của EU, đặc biệt là Quy định chống phá rừng và Cơ chế điều chỉnh biên giới carbon (CBAM). Việc thích nghi với các quy định ngày càng phức tạp của EU giúp các doanh nghiệp Việt Nam duy trì khả năng tiếp cận thị trường và cạnh tranh.

Thứ hai là tạo điều kiện kết nối mạnh mẽ hơn giữa các nhà cung cấp địa phương và công ty đa quốc gia. Việc xây dựng các liên doanh và quan hệ đối tác chiến lược là công cụ giúp doanh nghiệp địa phương hội nhập vào chuỗi cung ứng của công ty đa quốc gia, thúc đẩy mối quan hệ cộng sinh mang lại lợi ích cho cả hai bên.

Tiến bộ công nghệ và đổi mới không chỉ nâng cao khả năng cạnh tranh mà còn đảm bảo sự tích hợp liền mạch vào các chuỗi cung ứng phức tạp. Để thu hẹp khoảng cách, cần thiết lập các chương trình chuyển giao công nghệ cho phép các công ty đa quốc gia chia sẻ kiến thức với các đối tác Việt Nam.

Chính phủ cần củng cố chính sách khuyến khích các công ty đa quốc gia tham gia với các nhà cung cấp địa phương và kết hợp họ vào chuỗi cung ứng toàn cầu. Ví dụ, thiết lập khung pháp lý thúc đẩy tính minh bạch và công bằng trong mối quan hệ giữa công ty đa quốc gia và nhà cung cấp địa phương làm nền tảng cho quan hệ đối tác hiệu quả.

**Hong Sun:** Để hình thành chuỗi cung ứng, ta có thể ví dụ về các doanh nghiệp Hàn Quốc, khi đầu tư nhà máy họ chấp nhận doanh số lớn nhưng lợi nhuận thấp để từng bước tích lũy phát triển.

Trong khi đó, nhiều công ty Việt Nam có các cơ hội đầu tư tốt, có lợi nhuận cao hơn từ một số lĩnh vực như bất động sản nên chưa dành tâm sức đầu tư vào sản xuất. Đặc biệt là để tạo giá trị cao khi tham gia vào chuỗi cung ứng, cần đầu tư vào nghiên cứu phát triển, tạo mối quan hệ hợp tác chặt chẽ với các công ty lớn.

Mặc khác, đầu tư vào sản xuất có rủi ro cao nên cần chính phủ quan tâm, hỗ trợ tín dụng để các doanh nghiệp sản xuất trong nước nỗ lực tham gia vào chuỗi cung ứng các công ty đa quốc gia, từng bước hình thành chuỗi cung ứng trong nước.

Chúng tôi từng kết nối một số công ty Việt Nam quy mô lớn để hợp tác làm đơn vị phụ trợ cấp 1, cấp 2 cho các công ty lớn của Hàn Quốc nhưng không thành. Một phần do yêu cầu tiêu chuẩn cao nhưng lý do chính là lợi nhuận không cao như đầu tư vào các lĩnh vực kinh doanh khác.

[Link tham khảo](#)

TRỞ LẠI MỤC LỤC

## Quốc tế nâng dự báo, kinh tế Việt Nam có thể tăng trưởng nhanh nhất Đông Nam Á: "Lấy lại hào quang"

*(Café biz)*

**K**hông chỉ tăng trưởng đầy thuyết phục, điều đáng khích lệ là tăng trưởng đã bắt đầu có dấu hiệu lan rộng.

Mới đây, Bộ phận Nghiên cứu Toàn cầu HSBC đã phát hành báo cáo về kinh tế Việt Nam, có tên "Vietnam at a glance - Lấy lại hào quang". Báo cáo đã **nâng dự báo tăng trưởng GDP của Việt Nam năm 2024 lên 6,5%** (trước đó là 6%) và giữ nguyên dự báo tăng trưởng GDP năm 2025 ở mức 6,5%.

Nội dung báo cáo cho biết, tăng trưởng GDP quý 2/2024 của Việt Nam đã vọt lên 6,9% so với cùng kỳ năm trước, gần như là mức cao nhất trong 2 năm gần đây, vượt xa mức kỳ vọng của HSBC cũng như thị trường là 6%. Cộng thêm điều chỉnh tăng nhẹ về tăng trưởng của quý 1/2024, kết quả này đưa tăng trưởng của 6 tháng đầu năm lên 6,4% so cùng kỳ.

Không chỉ tăng trưởng đầy thuyết phục, điều đáng khích lệ là tăng trưởng đã bắt đầu có dấu hiệu lan rộng. Lĩnh vực gây ngạc nhiên nhất chính là sản xuất, tăng trưởng 10% so cùng kỳ.

Cũng theo báo cáo, các dịch vụ liên quan đến du lịch tiếp tục tỏa sáng sau khi Việt Nam đón hơn 8,8 triệu lượt khách trong nửa đầu 2024, vượt mức của năm 2019. Đặc biệt, ngay cả chưa có cơ chế miễn thị thực, lượng du khách Trung Quốc trở lại đã đạt 80% so với thời điểm đó.

HSBC cho rằng nếu tăng trưởng đạt 6,5% thì Việt Nam sẽ dẫn đầu Đông Nam Á.

"Mặc dù Việt Nam đang trên đà đạt được mục tiêu đón 17-18 triệu lượt khách trong năm 2024, chúng tôi vẫn thấy có dư địa để cải thiện hơn nữa, bao gồm mở rộng danh sách miễn thị thực", các chuyên gia của HSBC nhìn nhận.

Tuy nhiên, tăng trưởng doanh thu bán lẻ chưa lấy lại phong độ trước đại dịch. Theo ước tính của HSBC, chỉ số này vẫn còn thiếu hụt một mức đáng kể tương đương 10% so với xu hướng trước đại dịch. Tuy nhiên, trong bối cảnh sự phục hồi bên ngoài tiếp tục lan rộng, hiệu ứng lan tỏa rồi cũng sẽ tác động đến lĩnh vực trong nước, ảnh hưởng có khả năng trở nên rõ rệt hơn trong quý 4/2024.

Các chuyên gia của HSBC tin tưởng lạm phát có khả năng sẽ giảm trong 6 tháng cuối năm 2024 khi hiệu ứng cơ sở thuận lợi bắt đầu có tác động.

Với dự báo tăng trưởng 6,5%, đồng nghĩa với việc **Việt Nam sẽ có khả năng trở thành nền kinh tế tăng trưởng nhanh nhất ASEAN trong năm 2024**, một vị trí Việt Nam đã tạm nhường cho Malaysia và Philippines trong năm 2022 và 2023.

Các chuyên gia của HSBC cũng lưu ý mức độ ổn định trong phục hồi thương mại và mức độ lan tỏa của sự phục hồi này sang lĩnh vực trong nước là các yếu tố cần theo dõi chặt chẽ.

### **Các động lực tăng trưởng tiếp tục mạnh mẽ trên khắp ASEAN+3**

Cũng phát hành trong tháng 7, báo cáo mới nhất của Văn phòng Nghiên cứu Kinh tế vĩ mô ASEAN+3 (AMRO) cho biết **tăng trưởng của Việt Nam được AMRO điều chỉnh tăng lên 6,3% năm 2024** và 6,5% cho năm sau.

Báo cáo đề cập ASEAN+3 đang trên đà đạt được tăng trưởng 4,4% trong năm nay. Tăng trưởng chung của nhóm Plus-3 và ASEAN dự báo lần lượt là 4,4% và 4,8%. Thương mại ngoại thương dự kiến sẽ trở lại mức tích cực trong năm nay, bổ sung cho tiêu dùng nội địa mạnh mẽ và sự phục hồi liên tục trong du lịch. Triển vọng nhu cầu toàn cầu sáng sủa hơn được phản ánh qua các dự báo tăng trưởng được nâng lên cho Việt Nam và Hàn Quốc.

Trên bình diện khu vực, AMRO đánh giá các động lực tăng trưởng tiếp tục mạnh mẽ trên khắp ASEAN+3. Tiêu dùng cá nhân trong khu vực tiếp tục phục hồi nhanh chóng, được hỗ trợ bởi việc làm và giá cả ổn định. Sự phục hồi bền vững trong du lịch và lữ hành cũng đang tạo ra động lực mạnh mẽ cho chi tiêu trong nước.

Tăng trưởng 2024 của Việt Nam được AMRO điều chỉnh tăng lên 6,3%.

Điều này, cùng với triển vọng cải thiện ở các thị trường xuất khẩu chủ chốt, giúp củng cố tâm lý kinh doanh trong những tháng gần đây: hoạt động sản xuất tiếp tục mạnh lên trên khắp

ASEAN+3. Tuy nhiên, sự bất định kinh tế kéo dài đã làm suy giảm tăng trưởng đầu tư ở hầu hết các nền kinh tế.

Cạnh đó, sự phục hồi đang diễn ra cho xuất khẩu hàng hóa của ASEAN+3. Ngoại trừ sự sụt giảm mạnh vào tháng 3, nhu cầu về xuất khẩu của khu vực đã duy trì từ đầu năm đến nay. Tính đến thời điểm hiện tại, 12 nền kinh tế trong khu vực đã chứng kiến tăng trưởng xuất khẩu cao hơn so với giai đoạn trước năm 2023, được thúc đẩy bởi nhu cầu cải thiện từ các thị trường nước ngoài chủ chốt và giá xuất khẩu thuận lợi.

Phân tích của nhân viên AMRO cho thấy **đà tăng trưởng dự kiến sẽ tiếp tục trong vài tháng tới**, khi nền kinh tế toàn cầu tìm được chỗ đứng vững chắc hơn. Bất chấp những lo ngại về sự gia tăng mạnh của giá vận chuyển toàn cầu do sự gián đoạn ở Biển Đỏ, chỉ số PMI từ tháng 4 đến tháng 6 vẫn cho thấy sự tự tin của các nhà xuất khẩu ASEAN+3.

[Link tham khảo](#)

[TRỞ LẠI MỤC LỤC](#)

## Từ kinh tế tuyến tính đến kinh tế tuần hoàn: Theo đuổi tiêu chuẩn thế nào để đáp ứng SDGs?

*(Tạp chí Sài Gòn time)*

**T**hế nào là tiêu chuẩn xanh vẫn còn là một phạm trù gây nhiều thắc mắc với những góc nhìn khác nhau. Việc có quá nhiều hệ thống chứng nhận khác nhau cũng là một vấn đề gây khó khăn cho sự lựa chọn theo đuổi và tiếp nhận từ cả doanh nghiệp và người tiêu dùng.

Một số lãnh đạo doanh nghiệp lựa chọn không theo đuổi các hệ thống chứng nhận vì nghĩ rằng đây là một yếu tố không đi vào hoạt động chính của công ty và dễ gây xao nhãng việc tập trung cho các mục tiêu kinh doanh.

Với cách nhìn nhận này, các doanh nghiệp phải tự chứng minh năng lực môi trường của mình thông qua uy tín và tự thiết kế cách thức đánh giá dựa trên các nguyên tắc riêng.

Việc này sẽ khá khó khăn trong bối cảnh thị trường xanh tồn tại thông tin bất cân xứng khiến tâm lý của các bên liên quan khó tin tưởng một doanh nghiệp tự thiết lập tiêu chuẩn đánh giá cho chính mình, giống như “vừa đá bóng vừa thổi còi”. Một số nhà quản trị lựa chọn tham gia vào quá trình thiết lập và theo đuổi các tiêu chuẩn nhưng lại không biết phải bắt đầu từ đâu.



**Tiêu chuẩn đi cùng các mục tiêu đặc thù**

Các tiêu chuẩn quốc tế hiện nay được xây dựng nhằm giải quyết lỗ hổng kiến thức và cung cấp cho các doanh nghiệp một ngôn ngữ và cách tiếp cận chung để tích hợp đầy đủ những mục tiêu phát triển bền vững (SDGs) vào quy trình ra quyết định kinh doanh và đầu tư, phù hợp với các nguyên tắc hiện có, tận dụng các công cụ và khuôn khổ sẵn có.



Các tiêu chuẩn được tổ chức xung quanh bốn chủ đề liên kết với nhau – chiến lược, phương pháp quản lý, tính minh bạch và quản trị – mỗi chủ đề đóng một vai trò quan trọng trong việc tích hợp đầy đủ tính bền vững và đóng góp tích cực cho SDGs vào hệ thống tổ chức và ra quyết định.

**Chiến lược**

Lồng ghép tính bền vững và đóng góp tích cực cho SDGs vào mục đích và chiến lược rất quan trọng vì nó thúc đẩy sự chú ý, tập trung và nguồn lực vào những gì quan trọng nhất và là nơi doanh nghiệp có thể có tác động đáng kể nhất đến các kết quả quan trọng – bao gồm cả việc giảm các tác động tiêu cực.

*Đối với những ngành Việt Nam vốn có lợi thế cạnh tranh, uy tín và tồn tại nhóm doanh nghiệp dẫn dắt như ngành nông nghiệp, công nghiệp chế biến..., việc thực hiện các chiến lược tự xác lập tiêu chuẩn phù hợp là hoàn toàn có thể thực hiện được.*

### **Phương pháp quản lý**

Tích hợp các hoạt động kinh doanh có trách nhiệm và quản lý tác động vào hệ thống tổ chức, ra quyết định giúp doanh nghiệp đưa ra lựa chọn sáng suốt hơn để tối ưu hóa đóng góp của họ đối với phát triển bền vững và SDGs. Hoạt động có trách nhiệm, bền vững và đóng góp cho SDGs không phải là một bổ sung cho những gì doanh nghiệp được thực hiện, đó là cách tất cả các doanh nghiệp có thể làm.

### **Minh bạch**

Minh bạch là một yếu tố quan trọng để chịu trách nhiệm trước các bên liên quan – tất cả các bên quan tâm, bao gồm cả những bên bị ảnh hưởng hoặc có khả năng bị ảnh hưởng trong tương lai bởi các quyết định và hoạt động của doanh nghiệp. Nó cũng giúp các bên liên quan đưa ra quyết định sáng suốt hơn, ví dụ như về việc họ muốn làm việc với hoặc cho doanh nghiệp, nhà đầu tư hoặc cho bên vay hoặc mua hoặc sử dụng các sản phẩm và dịch vụ của doanh nghiệp.

### **Quản trị**

Các cơ chế quản trị không chính thức và chính thức của doanh nghiệp xác định các kỳ vọng về hành vi, cách thức đưa ra quyết định và cách doanh nghiệp tự chịu trách nhiệm về các quyết định và hành động.

Các tiêu chuẩn được cung cấp như một hàng hóa công cộng cho tất cả các doanh nghiệp muốn hoạt động bền vững hơn và đóng góp tích cực cho sự phát triển bền vững và SDGs. Các tiêu chuẩn đã được thiết kế để phù hợp với những thay đổi trong tương lai đối với SDGs và/hoặc các mục tiêu và chỉ số liên quan sau năm 2030. Những thay đổi đối với cấu trúc hoặc hình thức của SDGs sẽ không yêu cầu thay đổi các tiêu chuẩn này.

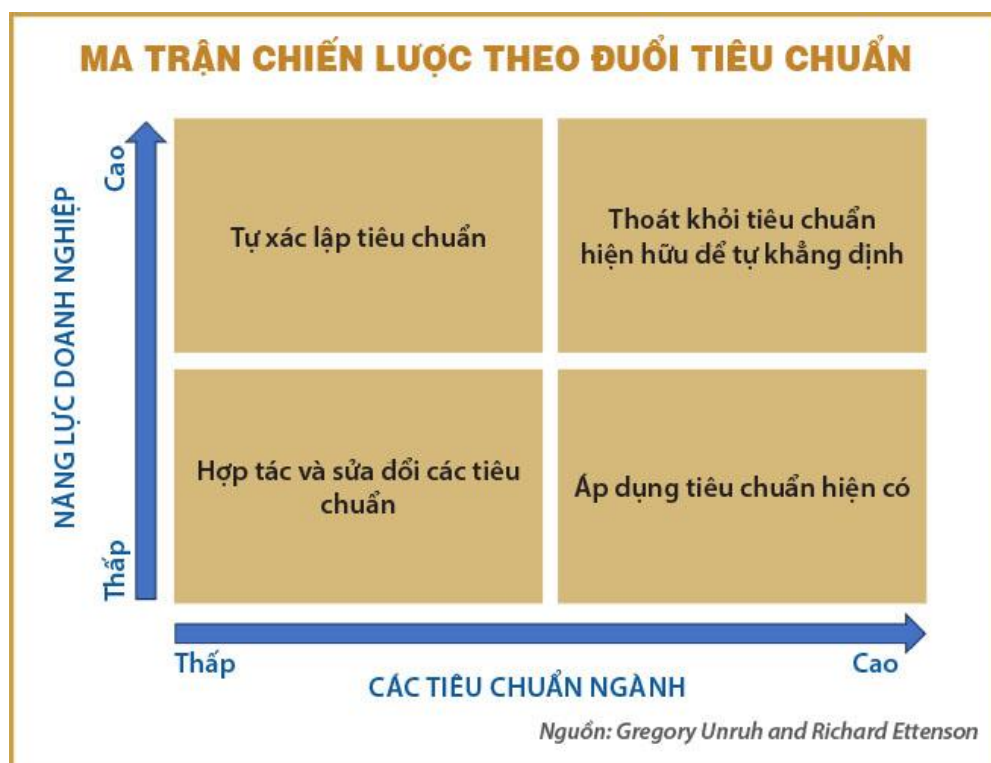
Các tiêu chuẩn được cung cấp cho các doanh nghiệp như một hướng dẫn “thực hành tốt nhất” để giúp họ hoạt động bền vững hơn và tối ưu hóa đóng góp của họ cho sự phát triển bền vững và SDGs bằng cách tích hợp các hoạt động kinh doanh và quản lý tác động có trách nhiệm vào hệ thống tổ chức, ra quyết định nội bộ.

Các doanh nghiệp được khuyến khích sử dụng các tiêu chuẩn như một công cụ phân tích và tự đánh giá khoảng cách, để lấp đầy khoảng trống và cải thiện thực tiễn theo thời gian. Ví dụ như tiêu chuẩn về hệ thống quản lý ISO tương ứng với các mục tiêu phát triển bền vững SDGs.

### Chiến lược theo đuổi các tiêu chuẩn của doanh nghiệp

Lựa chọn hệ thống tiêu chuẩn để có thể theo đuổi nhằm được cấp các chứng nhận phù hợp cũng đòi hỏi các doanh nghiệp cần phải cân nhắc cẩn thận và có chiến lược, kế hoạch cụ thể. Sẽ không có một lời khuyên cụ thể nào có thể áp dụng được chính xác chung cho tất cả các doanh nghiệp hoạt động trong rất nhiều lĩnh vực, có đặc điểm về năng lực cũng như vị thế khác nhau trên thị trường và phải đối diện với những thách thức đa dạng trong những bối cảnh cụ thể.

Có hai nhóm câu hỏi chính mà doanh nghiệp cần phải trả lời được trước khi đưa ra quyết định có hay không theo đuổi các tiêu chuẩn và cụ thể là cần phải đạt được những loại chứng nhận nào.



Nhóm câu hỏi thứ nhất chính là về mức độ tiêu chuẩn hóa tồn tại trong ngành của doanh nghiệp và những cơ hội nào họ có để tham gia hoặc thậm chí là được nắm quyền định hình lại các tiêu chuẩn về tính bền vững?

Nhóm câu hỏi thứ hai chính là liệu doanh nghiệp có đủ nguồn lực và năng lực phù hợp để thiết lập quá trình phát triển bền vững cho ngành của mình không?

Sau khi trả lời được hai nhóm câu hỏi bên trên, doanh nghiệp có thể lựa chọn một trong bốn chiến lược chính được mô tả trong sơ đồ ma trận chiến lược theo đuổi các tiêu chuẩn bên trên.

Nếu ngành mà doanh nghiệp đang hoạt động đã có các tiêu chuẩn được thiết lập rõ ràng và hiệu quả, trong khi đó, khả năng phát triển bền vững của doanh nghiệp được đánh giá ở mức tối thiểu so với các đối thủ cạnh tranh, khi đó, việc áp dụng các tiêu chuẩn hiện có để tự đánh giá và cải thiện năng lực của bản thân tổ chức là một chiến lược phù hợp.

Nếu ngành của doanh nghiệp chưa có tiêu chuẩn nào được thiết lập hoặc chưa có sự đồng thuận về các tiêu chuẩn cạnh tranh, trong khi đó, nếu có đủ năng lực và ảnh hưởng cần thiết trong ngành, họ có thể đặt mục tiêu tham gia dẫn dắt và tạo ra các tiêu chuẩn ngành.

*Sẽ không có một lời khuyên cụ thể nào có thể áp dụng được chính xác chung cho tất cả các doanh nghiệp trong chiến lược theo đuổi các tiêu chuẩn.*

Nếu ngành hoạt động không có được hệ thống tiêu chuẩn phù hợp và bản thân doanh nghiệp cũng không đủ mạnh để có thể tự xác lập ra hệ thống tiêu chuẩn dẫn dắt ngành, một chiến lược hợp tác giữa nhóm các doanh nghiệp hoặc giữa doanh nghiệp với Chính phủ và tổ chức để sửa đổi, tinh chỉnh nhằm áp dụng các tiêu chuẩn dựa trên một hệ thống tiêu chuẩn tham khảo đáng tin cậy là một sự lựa chọn hợp lý.

Từ chiến lược này, các bên có thể cùng nhau đàm phán những sửa đổi phù hợp với cả thực tế thương mại lẫn những cân nhắc về xã hội và môi trường.

Cuối cùng, nếu những tiêu chuẩn hiện hữu tuy đã phát triển mạnh nhưng đặc điểm được thiết lập không phát huy được thế mạnh và không nhất quán với chiến lược hoặc chủ động làm suy yếu khả năng cạnh tranh của doanh nghiệp? Chiến lược thoát khỏi các hệ thống tiêu chuẩn hiện hữu để tự thiết lập hệ thống tiêu chuẩn riêng của mình cũng có thể được thực hiện đối với các doanh nghiệp có năng lực phát triển bền vững đi đôi với khả năng nghiên cứu và thiết kế các chính sách đáp ứng tiêu chuẩn ESG.

Tuy nhiên, chiến lược này thực hiện khá khó và mạo hiểm, phù hợp với các doanh nghiệp lớn, có năng lực và uy tín cao trên thị trường. Apple là thương hiệu đã thực hiện chiến lược này khi chủ động đối mặt với các tiêu chuẩn theo cách mang tính biểu tượng điển hình của riêng họ.

### **Khuyến nghị cho bối cảnh riêng của các doanh nghiệp Việt Nam**

Nhìn chung, nghiêm túc nhìn nhận để theo đuổi việc đáp ứng các tiêu chuẩn SDGs nhằm đạt được các chứng nhận uy tín là việc mà chắc chắn các doanh nghiệp Việt Nam cần thực hiện và phải đề ra các lộ trình cụ thể phù hợp.

Để giữ được vị thế trên thị trường trong nước và quốc tế, các doanh nghiệp có thể tìm hiểu nhu cầu của khách hàng tiêu thụ hoặc các chuẩn chung của thị trường để đưa ra sự lựa chọn các tiêu chuẩn đạt được chứng nhận phù hợp.

Mặc dù số lượng các doanh nghiệp vừa và nhỏ ở Việt Nam hiện nay chiếm tỷ lệ cao nhưng việc thiết lập và theo đuổi hệ thống các tiêu chuẩn vẫn cần được thực hiện phù hợp đặc tính cũng như quy mô của từng ngành.

Đối với những ngành Việt Nam vốn có lợi thế cạnh tranh, uy tín và tồn tại nhóm doanh nghiệp dẫn dắt như ngành nông nghiệp, công nghiệp chế biến... việc thực hiện các chiến lược tự xác lập tiêu chuẩn phù hợp là hoàn toàn có thể thực hiện được.

Hệ thống tiêu chuẩn thiết lập cần được tham khảo các tiêu chuẩn hiện hữu, có sự tham gia của các tổ chức và chuyên gia có kinh nghiệm cũng như cần có lộ trình đạt được thích ứng với năng lực của các doanh nghiệp.

Riêng đối với các ngành kinh tế mà quy mô doanh nghiệp nhỏ, lợi thế và uy tín còn yếu trên thị trường trong nước và quốc tế, vai trò của chính phủ, hiệp hội và các tổ chức hỗ trợ là rất quan trọng trong việc thúc đẩy năng lực theo đuổi các hệ thống tiêu chuẩn hiện có.

Bên cạnh đó, việc hợp tác để sửa đổi, thiết lập các tiêu chuẩn trong trường hợp chưa có hệ thống tiêu chuẩn hiện hữu trong khi năng lực của các doanh nghiệp chưa cao cũng rất cần sự hỗ trợ của chính phủ và các tổ chức liên quan.

[Link tham khảo](#)

[TRỞ LẠI MỤC LỤC](#)



LIÊN ĐOÀN THƯƠNG MẠI & CÔNG NGHIỆP VIỆT NAM

BAN KẾ HOẠCH – TỔNG HỢP

EMAIL: [BANKEHOACHTONGHOP@VCCI.COM.VN](mailto:BANKEHOACHTONGHOP@VCCI.COM.VN)



**HÀNH TRÌNH VÌ**  
**DOANH NGHIỆP VỮNG MẠNH – QUỐC GIA THỊNH VƯỢNG**

27/4/1963 - 27/4/2023